

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị ngày 14/6/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành trình bày tại Đại hội, bao gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban điều hành,
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023,
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, kế hoạch năm 2023.

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng sản xuất	:	252.084m ³
- Tổng doanh thu	:	1.287.870 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	1.283.435 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	4.435 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	3.294 triệu đồng

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

- Lợi nhuận phân phối năm 2022	:	3.294 triệu đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,7 tháng lương NLĐ)	:	2.729 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại	:	565 triệu đồng

Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2023, gồm những nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:



- Sản lượng sản xuất : 240.000m3
- Sản lượng tiêu thụ : 240.000m3
- Tổng doanh thu : tối thiểu 1.311.423 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : tối thiểu 62.817 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : tối thiểu 50.254 triệu đồng

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trong quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trên đây cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty và cổ đông.

Điều 5. Thông qua Báo cáo Thù lao của Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 là 252.000.000 đồng. Lương chuyên trách của Trưởng Ban Kiểm soát là 190.206.720 đồng.

Điều 6. Thông qua thù lao, tiền lương năm 2023 của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát như sau:

- Chủ tịch, thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ được chi trả tiền lương theo quy định hiện hành, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 7. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT chọn một (01) trong bốn (04) đơn vị kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
4. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ số phiếu biểu quyết là 100% và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT ; Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Hữu Phước
Đỗ Hữu Phước

Quảng Trị, ngày 14 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 26/11/2014,
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị,

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG QUẢNG TRỊ
- Địa chỉ: KCN Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
- Giấy đăng ký kinh doanh: 3200228141. Ngày cấp: 28/10/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/5/2016. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Các cổ đông của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
- Thời gian: 9:00 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2023.
- Địa điểm: Hội trường Công ty – Khu Công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

C. PHẦN THỬ TỤC

1. Ông Nguyễn Minh Hùng, Trưởng phòng kinh doanh Công ty thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ, giới thiệu đại biểu, tuyên bố lý do.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Lê Chiến Sỹ, Trưởng Ban Kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội:

- Tổng số vốn Điều lệ của Công ty : 551.135,950 triệu đồng
- Tổng số cổ phần của Công ty : 55.113.595 cổ phần
- Số cổ đông đăng ký tham gia đại hội : 71 cổ đông
- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự đại hội là 54.070.473 cổ phần, chiếm 98,11% vốn điều lệ của Công ty.

Theo quy định tại Mục 01, Điều 145, Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty, Công ty đủ điều kiện tiến hành đại hội.

3. Ông Nguyễn Văn Công – Phó Tổng giám đốc Công ty giới thiệu đại biểu, giới thiệu Đoàn Chủ tịch của đại hội.

+ Chủ tọa đại hội:

- Ông Đỗ Hữu Phước, - Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch đoàn
- Ông Huỳnh Duy Hiền - TV HĐQT, thành viên
- Ông Cao Thanh Nam - TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên

Bằng hình thức giao phiếu biểu quyết, toàn thể Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ 100%.

4. Ông Đỗ Hữu Phước – Chủ tịch HĐQT giới thiệu thư ký đại hội gồm các thành viên sau:

- Ông Lê Phú Xuyên - Trưởng phòng TCHC
- Bà Nguyễn Thị Lan - Trưởng phòng Vật tư Nguyên liệu

5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội

- Ông Hồ Nghĩa An, Phó Tổng Giám đốc Công ty thông qua chương trình đại hội và quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2023. *(Kèm theo chương trình và quy chế làm việc)*

Bằng hình thức giao phiếu biểu quyết, toàn thể Đại hội biểu quyết nhất trí với tỷ lệ 100%.

D. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

I. Trình bày các báo cáo, tờ trình:

- Ông Cao Thanh Nam, Tổng Giám đốc Công ty trình bày:
 - + Báo cáo tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của BĐH,
- Ông Huỳnh Duy Hiền, Ủy viên HĐQT Công ty báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023,
- Ông Lê Chiến Sỹ, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:
 - + Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023,
- Ông Nguyễn Mạnh Cường, Kế toán trưởng Công ty trình bày:
 - + Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023,
 - + Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023,
 - + Báo cáo về thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thực hiện thù lao năm 2023,

II. Biểu quyết các nội dung báo cáo và tờ trình:

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết những nội dung sau đây nêu trong các báo cáo nêu trên:

1. Các báo cáo do HĐQT, BKS, Ban điều hành trình bày gồm:
 - Báo cáo tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của BĐH.
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng năm 2023.
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.



❖ *Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

2. Kết quả SXKD năm 2022:

- Sản lượng sản xuất	:	252.084 m ³
- Tổng doanh thu	:	1.290.057 triệu đồng
- Tổng chi phí	:	1.285.623 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	4.435 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	3.294 triệu đồng

Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- Lợi nhuận phân phối	:	3.294 triệu đồng
- Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi	:	2.729 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại	:	565 triệu đồng

❖ *Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

4. Kế hoạch SXKD, đầu tư XDCB, phân phối lợi nhuận năm 2023:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Sản lượng sản xuất	:	240.000 m ³
- Sản lượng tiêu thụ	:	240.000 m ³
- Tổng doanh thu	:	tối thiểu 1.311.423 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	tối thiểu 62.817 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	tối thiểu 50.254 triệu đồng

b) Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023:

- LN sau thuế năm 2023	:	tối thiểu 50.254 triệu đồng
------------------------	---	-----------------------------

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trong quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trên đây cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ *Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

5. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

a) Thực hiện năm 2022:

- Thù lao của HĐQT, thư ký	:	204.000.000 đồng
- Thù lao của TV BKS	:	48.000.000 đồng
- Trưởng BKS chuyên trách	:	190.206.720 đồng

b) Kế hoạch năm 2023:



- Chủ tịch, TV HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- TV BKS, Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ được chi trả tiền lương theo quy định hiện hành, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

❖ *Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

6. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023

Đại hội thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn đơn vị sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

❖ *Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

E. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

Các cổ đông tham dự hội nghị thống nhất cao với các nội dung trình bày tại đại hội nên không có ý kiến gì thêm.

F. KẾT THÚC ĐẠI HỘI


Thư ký đại hội thông qua toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

❖ *Kết quả biểu quyết: 54.070.473 cổ phần có quyền biểu quyết nhất trí thông qua, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

Đại hội kết thúc lúc 11 h 00 ngày 14/6/2023.

Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bản có 05 trang, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, sẽ được lưu giữ đồng thời cùng các loại hồ sơ, tài liệu, văn bản liên quan khác tại thời điểm theo luật định (có đóng dấu pháp nhân hiện hành Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị), đồng thời là văn bản pháp lý báo cáo đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.


THƯ KÝ



Lê Phú Xuyên Nguyễn Thị Lan

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT




Đỗ Hữu Phước

Quảng Trị, ngày 29 tháng 05 năm 2023

Số : 172/BC-MDFQT

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD, Đầu tư năm 2022
Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2022:

1. Kết quả SXKD và Đầu tư XDCB năm 2022:

Năm 2022 là năm có nhiều biến động lớn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng năng lượng, giá cả hàng hóa tăng phi mã. Đặc biệt, những mặt hàng nhập khẩu trực tiếp liên quan đến sản xuất gỗ MDF như Ure, Methanol, Melamine, axit citric, vv... là nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài. Kéo theo giá cả trong nước tăng theo, vì vậy giá cả tăng vọt nằm ngoài dự đoán so với 2021 từ 20-60% có những mặt hàng tăng gấp 2,5 – 3 lần ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngược lại, tình hình tiêu thụ gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF liên tục giảm từ đầu năm đến cuối năm. Với áp lực về vốn cho sản xuất, hàng tồn kho cao, giá bán gỗ MDF trên thị trường giảm liên tục, buộc công ty giảm theo để giải phóng áp lực hàng tồn kho, giải quyết áp lực về vốn nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn không tăng.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn trên với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Công ty vận dụng, ứng dụng nhiều biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm tối ưu trong sản xuất, giảm định mức tiêu hao, hạn chế được phần nào việc tăng giá thành sản xuất do ảnh hưởng giá cả tăng. Vì vậy, công ty đạt được một số chỉ tiêu trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022 như Bảng tổng hợp kết quả SXKD 2022 đính kèm.

- **Công tác sản xuất:** Tổng khối lượng sản xuất năm 2022 hiện 252.079 m³ đạt 105% kế hoạch năm. Thấp hơn so với năm trước 5% do giá cả gỗ nguyên liệu đầu vào trên thị trường tăng cao, giá bán sản phẩm gỗ sản xuất không tăng theo kịp, nếu mua theo giá thị trường thì sản xuất không hiệu quả, buộc công ty mua theo giá phù hợp để sản xuất. Vì vậy, Công ty thiếu nguyên liệu sản xuất phải dừng máy nhiều ngày ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng sản xuất trong năm 2023. Nhưng Công ty đã nỗ lực sản xuất nhằm đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng 5%.

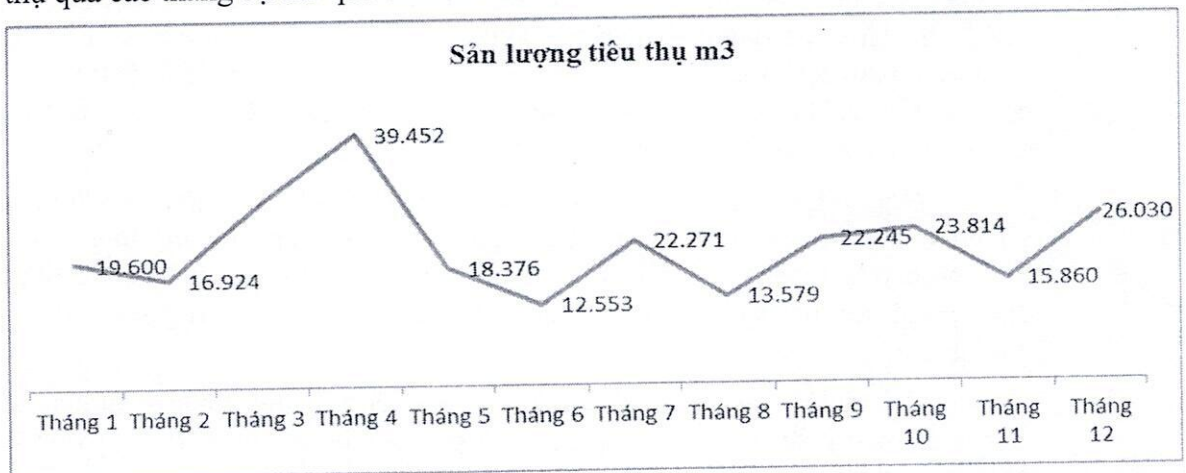
- **Công tác kinh doanh:** Do thị trường xuất khẩu đồ gỗ nội thất đi Mỹ và các nước Châu Âu không xuất bán được. Hiện tại các Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất đang tồn kho thành phẩm rất nhiều, nên khách hàng tạm ngừng nhập sản phẩm gỗ MDF để tránh hàng tồn kho. Vì vậy, các nhà máy sản xuất gỗ MDF tại Việt Nam điều chỉnh giảm giá bán để xả hàng tồn kho. Bên cạnh đó, thông tin việc Bộ thương mại Mỹ (DOC) đã tiếp nhận đơn đề nghị điều tra của Liên minh các nhà sản xuất tủ bếp Mỹ về phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với sản phẩm tủ bếp gỗ nhập khẩu từ Việt Nam và Malaysia. Những thông tin này đã tác động đến các nhà máy sản xuất tủ bếp xuất sang thị trường Mỹ, các khách hàng hạn chế việc mua hàng để đợi thông tin từ phía Bộ thương mại Mỹ, nên việc tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF gặp rất nhiều khó khăn.



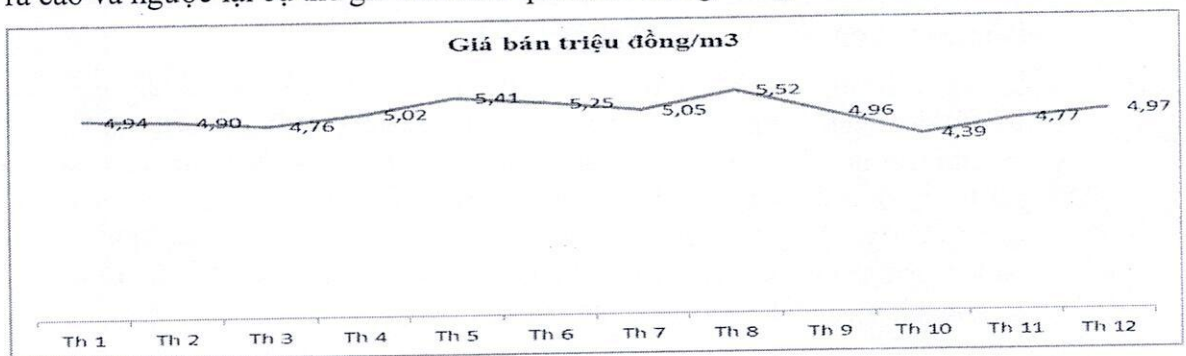
Việc tiêu thụ của công ty ảnh hưởng rất lớn từ công tác giao hàng đến khách hàng. Công ty đã khai thác và sử dụng tất cả các phương án vận chuyển như: đường bộ, đường biển, đường sắt và cả phương án đóng bằng tàu rời đi đường biển nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển của Công ty. Phương tiện vận chuyển bằng đường bộ đang gặp nhiều khó khăn nhất do các nhà xe không có hàng 2 chiều từ phía Nam ra phía Bắc nên số lượng xe về nhận hàng bị hạn chế, nếu các xe đi 1 chiều thì chi phí vận chuyển tăng lên rất nhiều, khả năng cạnh tranh về giá bán là không thể thực hiện được.

Việc giá cả đầu vào trong sản xuất tăng cao, ảnh hưởng lớn giá thành sản xuất sản phẩm tăng. Nếu giá thành sản xuất bình quân năm 2021 là 3,86 triệu đồng/m³, thì năm 2022 tăng lên 4,48 triệu đồng/m³ tăng 16,19% trong lúc đó giá bán tăng không tương xứng, thậm chí những tháng cuối năm còn giảm sâu hơn, cụ thể sản lượng tiêu thụ và giá bán theo tháng như sau:

- Tổng sản lượng tiêu thụ gỗ MDF các loại của công ty gỗ MDF VRG Quảng trị trong năm 2022 đạt mức kỷ lục từ trước tới nay là 259.490 m³ và diễn biến tình hình tiêu thụ qua các tháng cụ thể qua biểu đồ sau:



- Đi đôi với sản lượng tiêu thụ là giá bán, tháng nào giá bán thấp thì sản lượng bán ra cao và ngược lại cụ thể giá bán bình quân các tháng trong năm theo biểu đồ sau:



Thị trường tiêu thụ gỗ MDF của công ty trong năm 2022 có những biến động so với năm 2021. Đối với thị trường Miền Bắc, Miền Trung thị phần trong năm giảm so với năm trước do có dây chuyền sản xuất MDF mới của Donghwa đi vào hoạt động sản xuất. Buộc công ty tăng cường tiêu thụ vào thị trường phía Nam, vì vậy thị trường tiêu thụ trong năm 2022 có thay đổi so với năm 2021 cụ thể bảng sau:

TT	Thị trường tiêu thụ	Năm 2021		Năm 2022		Thị phần tăng, giảm so năm trước
		Sản lượng	Thị phần	Sản lượng	Thị phần	
1	Miền Bắc	107.001,69	47,67%	111.941,27	43,08%	-4,60%

2	Miền Trung	18.699,22	8,33%	12.072,60	4,65%	-3,69%
3	Miền Nam	97.320,03	43,36%	131.302,31	50,53%	7,17%
4	Xuất khẩu	1.422,03	0,63%	4.539,15	1,75%	1,11%
	Tổng cộng	224.442,97	100%	259.855,33	100%	

Giá bán gỗ MDF các loại năm 2022:

Giá bán phụ thuộc rất lớn vào giá thành sản xuất, chi phí vận chuyển, loại ván sản xuất, độ dày ván, dòng sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Giá bán gỗ MDF các loại của công ty gỗ MDF Quảng Trị trong năm 2022 như sau:

- Giá bán phân theo dòng sản phẩm: Năm 2022 Cty sản xuất và tiêu thụ với 15 dòng sản phẩm khác nhau với giá bán khác nhau từ loại 4,1 triệu đến loại 8,1 và 9,1 triệu đồng/m³.

- Giá bán phân theo thị trường: Cũng bán cho cùng khách hàng, nhưng xuất bán giao tại kho công ty giá bán thấp hơn giao tại kho khách hàng vì không phải vận chuyển. Tuy nhiên trên cơ sở cùng giá bán công ty tính toán trừ chi phí vận chuyển để xuất bán tại kho thay vì vận chuyển cho khách hàng. Trong năm 2022 công ty tiêu thụ tại kho công ty chiếm tỷ lệ 42% (giá khách hàng tự vận chuyển), số còn lại công ty thuê vận chuyển để tiêu thụ.

- **Giá thành sản xuất:** Giá cả đầu vào tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất cụ thể giá thành sản xuất bình quân các loại gỗ MDF năm 2022 đạt 4.405.317 đồng/m³ tăng 13,73% so cùng kỳ năm trước (3.873.642 đồng/m³). Nguyên nhân là các yếu tố tăng, giảm giá, định mức tiêu hao, sản lượng sản xuất ảnh hưởng đến giá thành sản xuất năm 2022 so năm 2021.

- **Công tác tài chính:** Tình hình tài chính công ty năm 2022 của công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị gặp rất nhiều khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh, dư nợ vay vốn lưu động đầu năm ở mức cao 300,7 tỷ đồng, sản phẩm tồn kho đầu năm lớn 165,6 tỷ đồng, vốn lưu động trong quá trình kinh doanh bán hàng ứ đọng ngày càng nhiều 113 tỷ đồng, áp lực trả nợ dài hạn đến hạn phải trả cao 86,4 tỷ đồng phần lớn lấy từ nguồn khấu hao trong giá thành sản phẩm mà sản phẩm lại tồn kho, ứ đọng chưa tiêu thụ được. Do dòng tiền tắc nghẽn ở nhiều khâu buộc công ty phải vay thêm vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2022 đã thỏa thuận với Tập đoàn.

Vì vậy nhu cầu vay vốn lưu động trong năm 2022 rất lớn, trong lúc đó tất cả các ngân hàng giới hạn room tín dụng, đồng thời tăng lãi suất vay vốn liên tục cụ thể: Loại ngắn hạn 6 tháng lãi suất từ 4,5% lên 5,5% vào tháng 7 tiếp tục lên 6,5% vào đầu tháng 10 tăng tiếp lên 7% vào đầu tháng 11. Loại ngắn hạn 9 tháng tăng từ 6% lên 8,3%. Mặc dù lãi suất tăng cao, nhưng doanh nghiệp muốn vay cũng không vay được do giới hạn room tín dụng. Mà việc sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng cuối năm rất khát vốn, thiếu nguyên liệu cho sản xuất, giá nguyên liệu tăng cao. Trong lúc đó, sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm sút, giá bán liên tục giảm, lượng hàng bán được khách hàng chưa có tiền để trả, tình hình tài chính đã khó khăn, nay càng khó khăn thêm.

- **Công tác xây dựng cơ bản:** Năm 2022 Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng ngoài kế hoạch 02 hạng mục với giá trị: 569,5 đồng, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Hạng mục: Cải tạo, mở rộng bao che khu vực làm sạch dăm 465,9 triệu đồng: Áp dụng mới quy trình sản xuất vào tháng 5/2022 nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu từ 15-20% phải sử dụng thêm chất phụ gia mới trong quy trình sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu cho sản xuất, phải có khối lượng lưu kho, lưu bãi với khối lượng lớn. Vì tính chất cấp thiết phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD, nên công ty đã tự tổ chức thực hiện Hạng

mục Cải tạo, mở rộng bao che Khu vực làm sạch dăm MDF2 để làm nơi chứa nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

- Hàng mục máy Photo 103,6 triệu đồng: Do Máy cũ sử dụng lâu năm, bị hư hỏng không thể khắc phục được nên để phục vụ cấp thiết cho công việc buộc Công ty phải mua mới để phục vụ công việc hằng ngày.

- **Công tác lao động, tiền lương:** Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 31/12/2022 là 415 người. Trong đó: Quản lý 05 người; Lao động quản lý, chuyên môn 51 người; Lao động trực tiếp 359 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 là 56.820.402.167 đồng. Trong đó: Quỹ lương người quản lý 1.779.809.340 đồng thực hiện năm 2022 là 1,6 tỷ đạt 89% so kế hoạch; Quỹ lương người lao động theo kế hoạch 55.040.593.167 đồng thực hiện 49,5 tỷ đồng đạt 90% kế hoạch năm. (số liệu này đã quyết toán vào chi phí năm 2022).

Tuy nhiên, số liệu trên được điều chỉnh tại Công văn số 821/CSVN-LĐTL ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thoả thuận quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

Quỹ lương người lao động: 46.784.506.320 đồng đạt 85% kế hoạch;

Quỹ lương người quản lý: 1.055.692.800 đồng đạt 60% kế hoạch.

Do vậy Công ty sẽ tổ chức giảm trừ dần số tiền ứng vượt so với số quyết toán theo thoả thuận của Tập đoàn trong thời gian tới.

2. Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2022 và giải pháp khắc phục và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

2.1 Nguyên nhân kết quả SXKD 2022 thấp:

- Giá cả đầu vào tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất cụ thể giá thành sản xuất bình quân các loại gỗ MDF năm 2022 tăng 13,73% so cùng kỳ năm trước chi tiết tăng giá ảnh hưởng đến giá thành theo bảng “Giá thành sản xuất năm 2022 so năm 2021 đính kèm). Ngược lại giá bán tăng không tương xứng với mức tăng giá thành sản xuất so với năm trước, mà còn ngày càng giảm sâu vào những tháng cuối năm 2022. Đỉnh điểm vào quý IV năm nay giá bán giảm 4,29% so những tháng đầu năm, trong lúc đó giá nguyên liệu đầu vào ở mức rất cao Công ty không thể tiếp tục mua đủ nguyên liệu để sản xuất buộc phải ngừng máy nếu càng sản xuất thì càng thua lỗ.

Riêng giá cả đầu vào năm 2022 tăng so với năm 2021 cho các nguyên liệu chính như Nhũ tương, Ure, Axit, Diesel, Gỗ nguyên liệu, Keo UF, vv ... lần lượt tăng giá 55,36%, 60,17%, 150,11%, 56,9%, 30,34%, 20,27% vv đây tổng chi phí nguyên liệu tăng thêm so năm 2021 cho khối lượng sản xuất 252.079 m³ là 171 tỷ đồng cụ thể bảng sau:

Nguyên liệu sản xuất	Đơn giá năm 2021	Đơn giá năm 2022	Chênh lệch tăng	Định mức sản xuất 2022	Chi phí tăng thêm
Nhũ tương	23.465	36.454	12.990	0,677	2.217.937.551
Ure	10.171	16.291	6.120	0,724	1.116.082.015
Axit (citric)	19.319	48.318	29.000	0,370	2.703.322.307
Dầu diesel	13.354	20.951	7.598	1,376	2.634.333.950
Gỗ nguyên liệu	908.704	1.184.395	275.691	1,597	110.977.827.995
Keo UF các loại	9.571	11.511	1.940	105,998	51.836.774.823
Cộng					171.486.278.641

Tuy nhiên trong điều hành sản xuất công ty tiết kiệm tối đa tiêu hao không cần thiết (độ dư gia công), kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao, nên làm giảm được 21,12 tỷ đồng chi phí cụ thể bảng tiết giảm chi phí sau:

Tiết giảm định mức	Định mức 2021	Định mức 2022	Chênh lệch giảm	Đơn giá 2022	Chi phí giảm so 2021
Nhũ tương	0,843	0,677	-0,166	36.454	-1.525.507.277
Ure	1,120	0,724	-0,396	16.291	-1.627.010.484
Axit (citric)	0,999	0,370	-0,629	48.318	-7.661.268.207
Keo UF các loại	107,007	105,998	-1,009	11.511	-2.927.338.916
Chi phí tiền điện	272,865	256,170	-16,695	1.753	-7.378.437.406
					-21.119.562.289

Việc áp dụng phối trộn mới vào sản xuất cũng tiết kiệm được một phần chi phí đáng kể là đưa vào sản xuất chất thay thế tại dây chuyền 2 năm 2022 là 6.391.580 kg với đơn giá chỉ 673 đồng/kg so với giá gỗ 1.184 đồng/kg, công ty tiết kiệm 3,27 tỷ đồng.

Ngoài ra, các chi phí giảm khác như chi phí tiền lương, chi phí khấu hao, tiết giảm chi phí quản lý vv ... đã hạn chế phần nào việc tăng giá trên.

- Nhằm đảm bảo nguồn ổn định để trả nợ dài hạn đúng hạn, giảm áp lực giá thành sản xuất cao, buộc công ty thay đổi phương pháp khấu hao là áp dụng khấu hao theo đường thẳng thay cho khấu hao theo sản phẩm.

- Chậm trễ trong việc lựa chọn dòng sản phẩm để sản xuất tiêu thụ trong nước như HMR, HDF vv ... để thay thế các sản phẩm xuất khẩu, gia công xuất khẩu. Đến khi Công ty sản xuất sản phẩm tiêu thụ trong nước, thay thế thị trường xuất khẩu thì giá thành vẫn còn cao do đòi hỏi cần phải có thời gian rà soát tiêu hao, ổn định sản xuất.

- Nhờ tiêu thụ lượng lớn sản phẩm tồn kho năm 2021 chuyển sang có giá thành thấp, nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 vẫn có lợi nhuận. Nếu kinh doanh hoàn toàn sản phẩm sản xuất trong năm 2022 có giá vốn hàng bán 4.970.330 đồng/m³ như trên, sản lượng tiêu thụ 259.487 m³ thì tổng giá vốn hàng bán 1.290 tỷ đồng so giá vốn thực tế giá vốn hàng bán tiêu thụ 1.160 tỷ đồng, thấp hơn 130 tỷ nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 mới có lợi nhuận.

2.2 Giải pháp thực hiện:

- Việc nắm bắt nhu cầu thị trường chưa thích ứng, không theo kịp thay đổi thị trường tiêu thụ dẫn đến hàng tồn kho năm 2022 rất cao, vốn ứ đọng lớn ảnh hưởng rất lớn việc sản xuất của công ty. Vì đa phần sản phẩm MDF được gia công thành sản phẩm rồi xuất khẩu, nhưng tại thời điểm tháng 5 thị trường xuất khẩu đột ngột đứng yên, không xuất được nữa. Trong lúc đó công ty vẫn sản xuất những sản phẩm xuất khẩu và gia công cho xuất khẩu suốt thời gian dài, đến lúc nhận ra sản phẩm không tiêu thụ được thì lượng tồn kho rất lớn có giá thành cao.

Nhận thức tầm quan trọng thị trường tiêu thụ trên, quý IV/2022 Công ty đã triển khai cho nhân viên trực tiếp đóng quân tại 2 thị trường trọng điểm TP HCM và Hà Nội để nắm bắt thông tin phản hồi trực tiếp về Tổng Giám Đốc xử lý và chỉ đạo.

- Thay đổi dòng sản phẩm sản xuất cũng tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí từ sản xuất Keo đến sản phẩm gỗ MDF trong năm 2022. Do phải thay đổi sản phẩm tiêu thụ hoàn toàn ở trong nước, Công ty phải tìm hiểu, ứng dụng sản xuất loại keo để phù hợp với chất lượng sản xuất gỗ, đồng thời hiệu chỉnh, thử nghiệm phối trộn nhằm sản xuất sản phẩm gỗ MDF đạt chất lượng với giá thành tối ưu nhất phải mất thời gian dài. Đến quý IV/2022 Công ty mới hoàn thiện và kiểm soát được giá thành sản xuất. Tạo tiền đề cho việc ổn định sản xuất, kiểm soát giá thành năm 2023.

- Gánh nặng tài chính hiện nay rất lớn, lãi vay vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh cao, mức vay kịch trần đạt mức cao nhất từ trước tới nay trên 451 tỷ đồng. Tắc nghẽn tài chính chủ yếu ở khâu hàng tồn kho cao 274 tỷ đồng và phải thu khách hàng gần 100 tỷ đồng. Với áp lực tài chính rất cao, vay thêm vốn lưu động cho sản xuất không được nữa, vì đã hết hạn mức. Nếu vay thêm được thì lãi suất rất cao, kinh doanh không hiệu quả. Biện pháp hữu hiệu nhất hiện nay tập trung giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn cho sản xuất, trả nợ nhằm giảm áp lực về vốn, tránh chất lượng hàng hóa tồn kho lâu ngày kém phẩm chất.

II. Phương hướng, Nhiệm vụ năm 2023:

Trên cơ sở khắc phục những tồn tại năm 2022 và định hướng năm 2023 trên Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị đề ra các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất gỗ MDF	m ³	252.079	240.000	5%
	- Sản lượng gỗ MDF đạt	m ³	251.692	239.621	95%
	- Sản lượng gỗ MDF hỏng	m ³	386	379	98%
2	Sản lượng tiêu thụ gỗ MDF	m ³	259.489,94	239.621,16	92%
	Trong đó: - Xuất khẩu	m ³	4.539,15	10.782,19	238%
	- Nội địa	m ³	254.950,79	228.838,97	90%
3	Doanh thu thuần	đồng	1.290.354.500.239	1.311.423.081.973	102%
4	Lợi nhuận trước thuế	'	4.434.703.852	62.817.116.161	1400%

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Cao Thanh Nam

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 với cơ cấu 5 người như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ghi chú
1	Ông Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	Bổ nhiệm ngày 6/9/2022
2	Ông Trương Minh Trung	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	Miễn nhiệm ngày 6/9/2022
3	Ông Cao Thanh Nam	TV HĐQT, TGD	27/06/2020	
4	Ông Nguyễn Chơn Biên	TV HĐQT	27/06/2020	
5	Ông Huỳnh Duy Hiền	TV HĐQT	27/06/2020	

2. Kết quả thực hiện SXKD so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Năm 2022, bên cạnh yếu tố các nguyên vật liệu sản xuất tăng so với năm 2021 như Nhũ tương, Ure, Axit, Diesel, Gỗ nguyên liệu, Keo UF, vv ..., tình hình chung ngành gỗ gặp nhiều khó khăn, nhất là vào cuối năm làm ảnh hưởng đến giá bán, nên kết quả SXKD năm 2022 của Công ty đạt thấp so với Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT phê duyệt, cụ thể: Tổng lợi nhuận trước thuế 4,435 tỷ đồng chỉ đạt 5,04% kế hoạch. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
Sản lượng sản xuất gỗ MDF (m3)	240.000	252.084	105,04
Doanh thu thuần (triệu đồng)	1.284.970	1.287.870	100,23
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	88.033	4.435	5,04
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	70.426	3.294	4,68
Nộp ngân sách (triệu đồng)	94.909	85.171	89,74

Một số chỉ tiêu, hiệu quả sử dụng vốn so cùng kỳ năm trước, thể hiện qua số

liệu ở bảng sau:

Chỉ tiêu	Đến 31/12/2022	Đến 31/12/2021	Tỷ lệ (%)
1. Tổng tài sản	1.238.437	1.305.377	95
2. Vốn chủ sở hữu	667.267	725.045	92
3. Lợi nhuận sau thuế	3.294	85.873	4
4. Tỷ suất LNST/vốn CSH (ROE) %	0,49	11,84	4
5. Tỷ suất LNST/tổng TS (ROA) %	0,27	6,58	4

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của ban điều hành.

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời có ý kiến, chỉ đạo để Ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- Trong năm 2022, các nội dung cần thông qua đều được HĐQT họp thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản; trong năm HĐQT đã ban hành 07 nghị quyết, 06 quyết định và các văn bản chỉ đạo trong công tác điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã đề ra những định hướng, giải pháp sản xuất kinh doanh cụ thể để Công ty tập trung triển khai nhằm phát huy các nguồn lực hiện có một cách có hiệu quả như:

+ Xây dựng các phương án kinh doanh bán hàng phù hợp, xác định thị trường, mặt hàng kinh doanh chủ lực để tăng cường tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường.

+ Hợp tác liên kết với đối tác để phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo an ninh nguyên liệu cho nhà máy, về lâu dài sẽ tiếp tục tìm kiếm những diện tích đất phù hợp để trồng mở rộng vùng nguyên liệu cho công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành công ty:

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc và kết quả thực tế tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, HĐQT có nhận xét, đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc công ty như sau:

Mặc dù BDH đã có nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch sản lượng sản xuất MDF, kết quả doanh thu đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả SXKD đạt rất thấp so với kế hoạch; HĐQT đã có các Nghị quyết đề nghị BDH có báo cáo giải trình cụ thể các nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc thực hiện kết quả SXKD năm 2022.

- Tổ chức vận hành hai nhà máy sản xuất MDF cơ bản đảm bảo an toàn.
- Ban điều hành vẫn chưa tuân thủ, thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong việc thực hiện đầu tư XDCB theo các quy định của Pháp luật.

b) Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty mà Đại hội đã thông qua.

- Hội đồng quản trị luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết, đồng thời phối hợp tốt với Ban điều hành để giải quyết công việc kịp thời và đúng quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2022 đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với các quy định về công ty Đại chúng, của Điều lệ Công ty và của Pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, dự báo tình hình thị trường gỗ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng sản xuất	:	240.000 m ³
+ Sản lượng tiêu thụ	:	240.000 m ³
+ Tổng doanh thu	:	tối thiểu 1.311,4 tỷ đồng
+ Tổng chi phí	:	1.248,6 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	tối thiểu 62,8 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	tối thiểu 50,25 tỷ đồng

- Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, HĐQT đặt ra giải pháp hoạt động cho năm 2023 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án điều hành về giá thành, tiền lương, chi phí quản lý, chi phí gián tiếp, xác định lại thị trường, mục tiêu, sản phẩm chủ lực; tập trung thu hồi công nợ, củng cố các nguồn lực của công ty để kịp thời ứng phó được với những biến động của thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho nhà máy.

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tiêu thụ sản phẩm, tổ chức các kênh bán hàng phù hợp với tình hình thực tế. Nghiên cứu và tổ chức sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng và thị trường.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chiến lược kinh doanh trung

hạn và dài hạn, tích cực phát triển thị trường đồng thời chú trọng xây dựng thương hiệu vì sự phát triển lâu dài của Công ty. Sản xuất các loại sản phẩm Công ty có lợi thế nhằm tạo ra thương hiệu và chỗ đứng vững chắc trên thị trường gỗ ván nhân tạo trong nước cũng như trên thế giới.

2. Về công tác quản trị:

- Quản trị và phối hợp tốt với Ban điều hành nhằm tổ chức công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tiếp tục củng cố công tác quản lý, phát huy tinh thần dân chủ, giữ vững đoàn kết nội bộ, phân đấu tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư XDCCB, mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của công ty.

Hội đồng Quản trị nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Hữu Phước

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Ban kiểm soát Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị xin báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 8 Nghị quyết và 5 Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành thông qua các cuộc họp định kỳ và thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị.

Thông qua các nội dung trên, Ban kiểm soát cho rằng, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và đầy đủ chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022;

- Quản lý tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu cũng như chi phí sản xuất chung để giảm giá thành sản phẩm.

Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc Công ty cần quyết liệt hơn nữa trong việc quản lý giá thành, tiết giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm.

3. Kiểm tra, giám sát kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất (m ³)	240.000	252.084	104,87
	- Sản phẩm đạt (m ³)	240.000	251.698	104,87
	- Sản phẩm hỏng (m ³)	-	386	
2	Sản lượng tiêu thụ (m ³)	240.000	259.490	108,12
	- Xuất khẩu (m ³)	15.541	4.539	29,21
	- Nội địa (m ³)	224.459	254.951	113,58
3	Doanh thu và thu nhập	1.284.970.000.000	1.290.057.970.839	100,39
	- Doanh thu thuần SXKD	1.284.970.000.000	1.287.869.704.529	100,39

	- Doanh thu tài chính - Thu nhập khác		1.559.426.501 628.839.809	
4	Tổng chi phí - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý DN - Chi phí bán hàng - Chi phí hoạt động TC - Chi phí khác	1.196.937.000.000 1.065.319.000.000 19.639.000.000 79.114.000.000 32.865.000.000	1.285.623.367.988 1.160.137.243.996 15.638.078.574 77.658.170.879 31.409.724.692 780.149.847	107,4 108,15 79,52 98,16 95,57
5	Lợi nhuận trước thuế	88.033.000.000	4.434.602.851	5,03
6	Nộp ngân sách (đã nộp)	27.777.000.000	75.424.701.778	271,50
7	Lao động b/quân (người)	415	415	100,00
8	Quỹ lương, trong đó: - Người lao động - NQL chuyên trách - Thù lao	57.072.402.167 55.040.592.827 1.779.809.340 252.000.000	51.390.361.950 49.536.533.544 1.601.828.406 252.000.000	90,04 90,0 90,3 100,00
9	Tiền lương BQ (đ/ng/th)	11.460.322	10.319.350	90,04

Những yếu tố ảnh hưởng:

- Giá nguyên liệu gỗ thu mua bình quân năm 2022: 1.147.371 đồng/tấn, tăng 209.978 đồng/tấn so với năm 2021 (937.393 đồng/tấn);

- Nguyên liệu gỗ tiêu hao năm 2022: 1,60 tấn/m³, tương đương mức tiêu hao năm 2021 (1,59 tấn/m³).

- Keo tiêu hao năm 2022: 106 kg/m³ giảm nhẹ 1,25 kg/m³ so với năm 2021: 107,25 kg/m³;

- Giá thành bình quân năm 2022: 4.344.564 đồng/m³, tăng: 462.427 đồng/m³ so với năm 2021: 3.882.137 đồng/m³;

- Giá bán bình quân năm 2022:

+ Sản phẩm xuất khẩu: 4.539,15 m³ giá trị 34.849.806.070 đồng, tương đương 7.677.606 đồng/m³;

+ Sản phẩm bán tại kho nhà máy (không bao gồm cước vận chuyển): 108.076,57 m³ giá trị 482.935.320.813 đồng, tương đương 4.468.455 đồng/m³;

+ Sản phẩm bán tại kho khách hàng (bao gồm cước vận chuyển): 146.874,22 m³ giá trị 769.602.879.007 đồng, tương đương 5.239.877 đồng/m³;

Các chỉ tiêu cấu thành nên giá thành tiêu thụ sản phẩm: Giá vốn hàng bán tăng 8,15% kế hoạch, trong khi tổng doanh thu chỉ tăng 0,39%. Các chỉ tiêu khác như: Chi phí QLDN (79,52% kế hoạch), chi phí bán hàng (98,16% kế hoạch) và chi phí hoạt động tài chính (95,57% kế hoạch), Tuy nhiên, trong năm Công ty có thực hiện bán hàng tại kho nhà máy (không bao gồm chi phí vận chuyển), đề nghị Phòng kinh doanh phân tích thêm yếu tố này để đánh giá và xác định chi phí vận chuyển phát sinh trong năm chuẩn xác hơn.

Qua số liệu trên cho thấy giá thành bình quân năm 2022 tăng chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao (tăng 462.427 đồng/m³ so với năm 2021), định mức tiêu hao gỗ nguyên liệu và keo đều tăng/giảm không đáng kể.

Công tác tiền lương: Công ty đã chi trả hết tiền lương năm 2022 theo số liệu ở bảng trên (51.390.361.950 đồng) trong tháng 01/2023. Tuy nhiên đến ngày 20/4/2023 Tập đoàn mới có Văn bản số 921/CSVN-LĐTL về việc thỏa thuận quỹ

tiền lương năm 2022 và kế hoạch lao động năm 2023 của Công ty (48.092.199.120 đồng). Đề nghị Công ty rà soát, tính toán lại quỹ tiền lương theo đúng quy định của nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn. Cụ thể như sau:

- Quỹ lương người lao động: 46.784.506.320 đồng
 - Quỹ lương NQL chuyên trách: 1.055.692.800 đồng
 - Quỹ thù lao NQL không C/trách: 252.000.000 đồng
- Tổng cộng: 48.092.199.120 đồng

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đến thời điểm 31/12/2022:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 01/01/2022	Tại thời điểm 31/12/2022
Tài sản			
A	Tài sản ngắn hạn	416.916.877.144	400.354.551.580
1	Tiền và tương đương tiền	37.632.332.491	49.481.411.014
2	Phải thu ngắn hạn	26.637.548.743	105.189.259.680
3	Hàng tồn kho	348.095.812.750	238.254.658.699
	<i>Trong đó dự phòng HTK</i>	<i>(2.717.591.867)</i>	<i>(1.306.482.884)</i>
4	Tài sản ngắn hạn khác	4.551.183.160	7.429.222.187
B	Tài sản dài hạn	888.460.475.399	838.082.151.696
1	Tài sản cố định	872.672.242.390	780.480.536.212
2	Tài sản dở dang dài hạn	56.325.606	56.325.606
3	Đầu tư tài chính dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	12.731.907.403	54.545.289.878
	Tổng tài sản	1.305.377.352.543	1.238.436.703.276
Nguồn vốn			
A	Nợ phải trả	580.332.765.174	571.169.601.885
1	Nợ ngắn hạn	438.724.118.701	539.560.955.412
	<i>Trong đó vay ngắn hạn</i>	<i>300.698.565.658</i>	<i>451.488.045.093</i>
2	Nợ dài hạn	141.608.646.473	31.608.646.473
	<i>Trong đó vay dài hạn</i>	<i>141.608.646.473</i>	<i>31.608.646.473</i>
B	Vốn chủ sở hữu	725.044.587.369	667.267.101.391
1	Vốn chủ sở hữu	725.044.587.369	667.267.101.391
	Tổng nguồn vốn	1.305.377.352.543	1.238.436.703.276

Nhận xét chung về tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2022:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Về công tác lập và trình bày báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày

31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Về công nợ:

- Công ty thực hiện quản lý công nợ theo từng đối tượng khách hàng. Nếu như năm 2021 nợ phải thu khách hàng luôn duy trì ở mức thấp hơn nợ phải trả người bán (*chiếm dụng vốn nhiều hơn bị chiếm dụng*) thể hiện được tính hiệu quả trong công tác quản lý công nợ phải thu, Năm 2022 thì ngược lại là Nợ phải thu khách hàng cao hơn nợ phải trả người bán (*Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn*). Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm lợi nhuận của Công ty trong năm 2022.

- Nợ vay đến thời điểm 31/12/2022 là: 483,09 tỷ đồng. Trong đó: ngắn hạn: 451,48 tỷ đồng và dài hạn: 31,60 tỷ đồng, tăng so với thời điểm đầu năm (442,31 tỷ đồng) là: 40,78 tỷ đồng.

3. Về hàng tồn kho: Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2022 là: 239,56 tỷ đồng. Trong đó: Nguyên liệu: 53,91 tỷ đồng; công cụ dụng cụ: 65,19 tỷ đồng; chi phí SXKD dở dang: 3,6 tỷ đồng và thành phẩm tồn kho: 116,76 tỷ đồng, giảm so với thời điểm đầu năm (350,81 tỷ đồng) là: 111,25 tỷ đồng. Tuy nhiên, mức tồn kho thành phẩm vẫn đang ở mức cao góp phần làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế: 4,43 tỷ đồng chỉ đạt 5,03% Kế hoạch. Mức lợi nhuận quá thấp so với kế hoạch được duyệt.

5. Phân tích các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

5.1. Khả năng thanh toán tổng quát (Ktq) = Tổng Tài sản/Nợ phải trả = 2,16: Phản ánh khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là rất tốt. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn là không cao nên khả năng tăng trưởng thấp.

5.2. Khả năng thanh toán ngắn hạn (Knh) = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 0,70: Chỉ tiêu này dùng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm bằng các tài sản ngắn hạn có khả năng chuyển hóa thành tiền trong vòng 1 năm. Chỉ tiêu này lớn hơn 1 là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,70 lần có nghĩa rằng Công ty đang dùng các khoản vay ngắn hạn để tài trợ cho các tài sản dài hạn. Đây là dấu hiệu báo trước những khả năng tiềm ẩn về tài chính mà Công ty có thể gặp phải trong việc trả các khoản nợ ngắn hạn. Công ty cần tăng cường kiểm soát khả năng thanh toán ngắn hạn để tránh tình trạng mất khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

5.3. Khả năng thanh toán nhanh (Knh) = (Tiền và các khoản tương đương tiền+Đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn = 0,09: chỉ tiêu này trên 0,5 lần là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,09 là quá thấp. Như vậy, Công ty đang gặp khó khăn trong việc chi trả, tính thanh khoản quá thấp.

5.4. Khả năng thanh toán dài hạn (Kdn) = Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn = 26,5: Chỉ tiêu này của Công ty rất an toàn.

5.5. Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu (Ncsh) = Nợ phải trả/vốn CSH = 0,85 < 1 có nghĩa là tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu. Công ty đang quản lý rủi ro từ những khoản nợ khá tốt.

5.7. Hệ số nợ so với tài sản (Nt/s) = Nợ phải trả/Tổng TS = 0,46 Chỉ tiêu này an toàn vì phần lớn tài sản của Công ty được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu.

Căn cứ các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán đến thời điểm 31/12/2022 và qua phân tích các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022 không được tốt. Tuy nhiên xét về tổng thể dựa trên cơ cấu tài sản và nguồn vốn vẫn đang ở mức an toàn.

Ban kiểm soát thống nhất các ý kiến đề xuất của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam tại Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đề nghị Công ty nghiêm túc thực hiện (*Kèm theo Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam*).

4. Về công tác đầu tư XDCB và trả nợ vay năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
A	Khối lượng đầu tư	5.100.000.000	3.012.600.186	59,97
1	Xây lắp		465.896.276	
2	Thiết bị	5.100.000.000	2.546.703.910	49,94
B	Trả nợ vay dài hạn	110.000.000.000	86.400.000.000	78,55
	Tổng cộng	115.100.000.000	89.412.600.186	77,68

Trong đó có 02 hạng mục không có trong kế hoạch vốn đầu tư XDCB được phê duyệt năm 2022:

- Cải tạo, mở rộng bao che khu vực làm sạch dăm giá trị 465.896.276 đồng
- Máy Photocopy giá trị 103.636.364 đồng.
- Trong năm 2022 Công ty có đầu tư 01 xe ô tô hiệu Ford Explorer 7 chỗ có giá trị sau thuế là 2.366.000.000 đồng, việc mua sắm xe ô tô nói trên không thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn và vượt kế hoạch đã được phê duyệt 1.100.000.000 đồng và vượt hạn mức quy định của nhà nước. Công ty thực hiện đầu tư khi chưa có thủ tục phê duyệt Báo cáo đầu tư/lựa chọn nhà thầu của HĐQT Công ty là chưa đảm bảo quy định.

- Đối với kế hoạch trả nợ vay dài hạn năm 2022 theo lịch trả nợ với ngân hàng là 110.000.000.000 đồng nhưng do những năm trước đã trả vượt nên năm nay chỉ thực hiện 86.400.000.000 đồng vẫn đảm bảo kế hoạch trả nợ dài hạn.

5. Một số nội dung khác:

- Tình hình kiểm kê: Công ty có Văn bản số 309/CV-MDF.QT ngày 20/12/2022 về việc thực hiện kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2023. Các Tổ kiểm kê (09 tổ) đã thực hiện kiểm kê theo phân công và có Biên bản kiểm kê gửi về Phòng Tài chính kế toán Công ty để tổng hợp.

- Tình hình đối chiếu công nợ đến thời điểm 31/12/2022:

- + Phải thu khách hàng 98.854.038.857 đồng, trong đó đã đối chiếu: 97.254.257.432 đồng, đạt tỷ lệ 98,38%;

- + Trả trước cho người bán: 7.315.258.275 đồng, trong đó đã đối chiếu: 6.353.625.409 đồng đạt tỷ lệ 86,85%;

- + Phải thu tạm ứng: 1.313.567.145 đồng, trong đó đã đối chiếu: 1.313.567.145 đồng đạt tỷ lệ 100% (Trong đó lưu ý công nợ tạm ứng đối với các khoản: 38.522.914 đồng phát sinh 2008 và 628.862.192 đồng phát sinh 2016);

+ Phải trả người bán 44.171.182.881 đồng, trong đó đã đối chiếu: 42.667.131.014 đồng (tỷ lệ 96,59%);

+ Người mua trả tiền trước: 492.372.351 đồng, trong đó đã đối chiếu: 492.372.351 đồng (tỷ lệ 100%).

- Số trích lập dự phòng nợ phải thu tại ngày 31/12/2022 là: 2.725.167.702 đồng, giảm so với thời điểm đầu năm (5.110.670.045 đồng) 2.385.502.343 đồng.

- Số trích lập dự phòng hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 là: 947.446.633 đồng, giảm so với thời điểm đầu năm (2.717.591.867 đ): 1.770.145.234 đồng.

- Tình hình khắc phục các kiến nghị tại Thông báo ngày 26/10/2022 của Ban kiểm soát Tập đoàn về việc giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị năm 2022 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT.MDFQT ngày 12/10/2022 của HĐQT Công ty:

Thực hiện yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam tại Văn bản số 3099/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 4/11/2022. Ngày 14/11/2022, Tổng giám đốc Công ty đã có Báo cáo số 277/BC-MDF.QT báo cáo về việc quản lý đất đai, mua sắm và đầu tư năm 2021 và Báo cáo số 227A/BC-MDF.QT ngày 5/10/2022 Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm thường xuyên; công tác quản lý đất đai, đầu tư tài chính tại Công ty. Trên cơ sở các báo cáo và các tài liệu kèm theo. Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

1. Về việc ban hành quy chế thu mua nguyên liệu và quy chế tài chính:

Hiện nay, Hội đồng quản trị đã phê duyệt và ban hành Quy chế thu mua nguyên liệu. Còn lại Quy chế tài chính và Quy chế bán hàng đang trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trong cuộc họp sắp tới.

2. Về dự án liên kết trồng rừng Tân Hợp: Ban điều hành đã làm việc với Công ty TNHH MTV Nguyên Block và đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 6/2/2022 điều chỉnh nội dung Hợp đồng. Cụ thể:

Điều 1: Nội dung bổ sung PLHD:

- Bên A có trách nhiệm bàn giao tọa độ có cắm mốc vị trí, ranh giới khu đất trên thực địa để Bên B tiếp tục triển khai trồng rừng trên phần diện tích còn thiếu theo hợp đồng.

- Bên B có trách nhiệm trồng rừng theo hợp đồng đã ký kết và có trách nhiệm quản lý, bảo vệ diện tích đất mà bên A đã bàn giao trong thời gian thực hiện hợp đồng số 358A/2021/HĐ-LKTR ngày 24/11/2021.

3. Về nội dung đề nghị xử lý thu hồi khoản đầu tư tài chính vào Công ty CP Tuấn Lộc Quảng Trị:

Khoản đầu tư vào Công ty CP Tuấn Lộc Quảng Trị qua các năm không đem lại hiệu quả, nên việc Công ty thoái vốn và bảo toàn vốn đầu tư là cần thiết.

Về thủ tục thoái vốn: Công ty Tuấn Lộc chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 39/QĐ-KKT ngày 10/4/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế Tỉnh Quảng Trị. Theo quy định, Công ty Tuấn Lộc phải tiến hành lập các thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp theo luật định. Đồng thời phải rà soát và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ theo thứ tự ưu tiên như: thuế, tiền lương người lao động và sau đó là khách hàng . . . Tuy nhiên, Công ty Tuấn Lộc không thể thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp vì nhiều lý do.

Theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Exim, phần tài sản góp vốn của Công ty được xác định còn lại là: 2,057 tỷ đồng và nếu căn cứ vào

đó làm cơ sở để chào bán cổ phần của Công ty tại Công ty Tuấn Lộc là chưa đảm bảo quy định. Mặt khác, theo quy định tại Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07 thì thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày chứng thư thẩm định giá có hiệu lực (19/8/2019 – thời điểm này thực hiện cũng trễ so với quy định). Đến nay, phía Công ty cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị đã chuyển cho Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị: 3 tỷ đồng. Cụ thể: Ngày 26/4/2022: 1 tỷ đồng; ngày 9/5/2022: 1 tỷ đồng; ngày 2/8/2022: 1 tỷ đồng. Tuy nhiên việc chuyển trả lại tiền vốn góp với số tiền như trên là chưa có cơ sở.

4. Về việc tổ chức khắc phục các sai sót trong việc đầu tư XDCB, đấu thầu và mua sắm thường xuyên: Ban điều hành đã có Văn bản báo cáo HĐQT.

5. Về đất đai: Tình trạng lấn chiếm của người dân (29,3 ha) trên diện tích do Công ty quản lý đến nay vẫn chưa khắc phục được, do người dân sống xung quanh khu vực đất bị tranh chấp là đồng bào dân tộc, sinh sống từ trước tới nay, việc xử lý không khéo sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đối với diện tích đất tại Tiểu khu 690B Xã Tân Hợp - Huyện Hướng Hóa và Tiểu khu 707B Xã Ba Nang – Huyện Đăk Rông mặc dù UBND Tỉnh có Quyết định thu hồi nhưng chưa có phân định lại mốc giới trên thực địa, cũng như cấp lại bản đồ cho thuê đất nên chưa có Biên bản bàn giao chỉ giới cụ thể.

6. Về việc đầu tư 01 xe ô tô Ford Explorer 7 chỗ: Tổng giám đốc Công ty đã có Báo cáo số 256/BC-MDF.QT ngày 25/10/2022 và đề xuất Hội đồng quản trị Công ty cho thanh lý tài sản nói trên.

6. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất, tiết giảm tối đa chi phí đầu vào phát sinh; Tiếp tục rà soát, lập báo cáo phân tích các khoản mục cấu thành sản phẩm năm 2022 để có cơ sở đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2023 sát thực tế đảm bảo đạt hiệu quả tương đồng với các đơn vị cùng ngành.

- Tăng cường công tác quản lý, thu hồi nợ; Tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nhằm giảm lượng hàng tồn kho, từ đó cải thiện khả năng thanh toán và tăng hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Đối với việc thực hiện đầu tư các hạng mục chưa có trong kế hoạch, thực hiện đầu tư XDCB khi chưa được sự phê duyệt của HĐQT và các sai sót/tồn tại trong quá trình mua sắm thường xuyên đề nghị Ban điều hành chấn chỉnh, tổ chức khắc phục đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Theo dõi và quản lý chặt chẽ hợp đồng liên kết trồng rừng tại tiểu khu 690B, Xã Tân Hợp-Hướng Hóa-Quảng Trị, đồng thời đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết dứt điểm và triệt để việc bàn giao diện tích đất chưa đưa vào khai thác đối với diện tích đất tại Tiểu khu 690B Xã Tân Hợp - Hướng Hóa và Tiểu khu 707B Xã Ba Nang – Huyện Đăk Rông.

- Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty xử lý dứt điểm khoản đầu tư vào Công ty CP Tuấn Lộc Q. Trị theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện, sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính, Quy chế bán hàng trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trong kỳ họp sắp tới.

II. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023:

Căn cứ Văn bản số: 35/HĐQTCSVN-TCKT ngày 03/2/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tại về việc yêu cầu lập, gửi báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát các đơn vị. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng cơ bản và các công việc khác trong năm 2023;

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban điều hành Công ty;

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam tổ chức (nếu có);

- Đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán để báo cáo HĐQT Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023;

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra (nếu có);

- Giám sát việc mua sắm thường xuyên vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Tham gia các cuộc họp do HĐQT và Ban Tổng giám đốc tổ chức;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tập trung định kỳ để kịp thời Báo cáo Tập đoàn và Hội đồng quản trị;

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định của Ủy ban chứng khoán;

- Thực hiện một số nội dung công việc khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn; Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị về công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Lê Chiến Sỹ

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Nhằm kiểm tra đánh giá, xác nhận độ tin cậy của thông tin kinh tế tài chính trên báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, giúp cho đơn vị ngày một hoàn thiện hơn trong việc tổ chức thực hiện công tác kế toán tài chính, nâng cao chất lượng thông tin tài chính của đơn vị.

Qua xem xét năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ Kiểm toán của một số đơn vị kiểm toán, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn một trong các Đơn vị Kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
4. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

(Đã ký)

Lê Chiến Sỹ

Số: 20/TTr-HĐQT.MDFQT

Quảng Trị, ngày 31 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán,
phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (Đính kèm Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán)

2. Phân phối lợi nhuận năm 2022

- Lợi nhuận phân phối	:	3.294 triệu đồng
- Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi	:	2.729 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại	:	565 triệu đồng

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- LN sau thuế năm 2023	:	tối thiểu 50.254 triệu đồng
------------------------	---	-----------------------------

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Hữu Phước

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỜ TRÌNH
Về thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Hội đồng Quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát công ty năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023 như sau:

1. Thực hiện năm 2022:

- Hội đồng quản trị, thư ký	:	204.000.000 đồng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	48.000.000 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	190.206.720 đồng

2. Kế hoạch thực hiện năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT	:	3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT	:	3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT	:	2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS (kiêm nhiệm)	:	2.000.000 đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ được chi trả tiền lương theo quy định hiện hành, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Phước



Số: 038/2023/BCKT-PB.00369

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2023, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

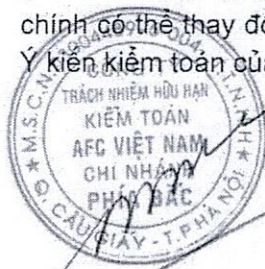
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty vẫn chưa được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quyết toán và phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022. Tổng quỹ lương Công ty đang hạch toán vào chi phí trong năm bằng 90% quỹ lương kế hoạch. Theo thoả thuận của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ngày 1/7/2022 về việc thoả thuận kế hoạch tiền lương năm 2022 của Công ty CP Gỗ MDF VRG – Quảng Trị thì quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là 55.040.592.827 đồng, của người quản lý chuyên trách là 1.779.809.340 đồng. Số liệu báo cáo tài chính có thể thay đổi khi Công ty được Tập đoàn phê duyệt quỹ lương thực hiện trong năm 2022. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



ÔNG THẾ ĐỨC

Giám đốc

Giấy CNDKHNKT số 0855-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

- CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2023

ĐẶNG NGỌC KHÁNH

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHNKT số 2505-2019-009-1

Quảng Trị, ngày 29 tháng 05 năm 2023

Số : 172/BC-MDFQT

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD, Đầu tư năm 2022
Phương hướng nhiệm vụ năm 2023

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2022:

1. Kết quả SXKD và Đầu tư XDCB năm 2022:

Năm 2022 là năm có nhiều biến động lớn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng năng lượng, giá cả hàng hóa tăng phi mã. Đặc biệt, những mặt hàng nhập khẩu trực tiếp liên quan đến sản xuất gỗ MDF như Ure, Methanol, Melamine, axit citric, vv... là nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài. Kéo theo giá cả trong nước tăng theo, vì vậy giá cả tăng vọt nằm ngoài dự đoán so với 2021 từ 20-60% có những mặt hàng tăng gấp 2,5 – 3 lần ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngược lại, tình hình tiêu thụ gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF liên tục giảm từ đầu năm đến cuối năm. Với áp lực về vốn cho sản xuất, hàng tồn kho cao, giá bán gỗ MDF trên thị trường giảm liên tục, buộc công ty giảm theo để giải phóng áp lực hàng tồn kho, giải quyết áp lực về vốn nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn không tăng.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn trên với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Công ty vận dụng, ứng dụng nhiều biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm tối ưu trong sản xuất, giảm định mức tiêu hao, hạn chế được phần nào việc tăng giá thành sản xuất do ảnh hưởng giá cả tăng. Vì vậy, công ty đạt được một số chỉ tiêu trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022 như Bảng tổng hợp kết quả SXKD 2022 đính kèm.

- **Công tác sản xuất:** Tổng khối lượng sản xuất năm 2022 hiện 252.079 m³ đạt 105% kế hoạch năm. Thấp hơn so với năm trước 5% do giá cả gỗ nguyên liệu đầu vào trên thị trường tăng cao, giá bán sản phẩm gỗ sản xuất không tăng theo kịp, nếu mua theo giá thị trường thì sản xuất không hiệu quả, buộc công ty mua theo giá phù hợp để sản xuất. Vì vậy, Công ty thiếu nguyên liệu sản xuất phải dừng máy nhiều ngày ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng sản xuất trong năm 2023. Nhưng Công ty đã nỗ lực sản xuất nhằm đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng 5%.

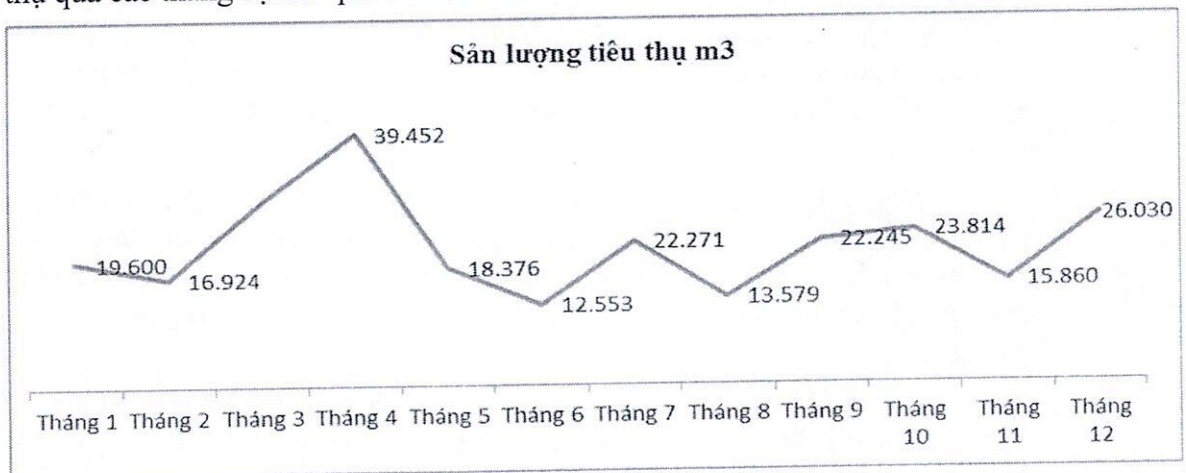
- **Công tác kinh doanh:** Do thị trường xuất khẩu đồ gỗ nội thất đi Mỹ và các nước Châu Âu không xuất bán được. Hiện tại các Nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất đang tồn kho thành phẩm rất nhiều, nên khách hàng tạm ngừng nhập sản phẩm gỗ MDF để tránh hàng tồn kho. Vì vậy, các nhà máy sản xuất gỗ MDF tại Việt Nam điều chỉnh giảm giá bán để xả hàng tồn kho. Bên cạnh đó, thông tin việc Bộ thương mại Mỹ (DOC) đã tiếp nhận đơn đề nghị điều tra của Liên minh các nhà sản xuất tủ bếp Mỹ về phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với sản phẩm tủ bếp gỗ nhập khẩu từ Việt Nam và Malaysia. Những thông tin này đã tác động đến các nhà máy sản xuất tủ bếp xuất sang thị trường Mỹ, các khách hàng hạn chế việc mua hàng để đợi thông tin từ phía Bộ thương mại Mỹ, nên việc tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF gặp rất nhiều khó khăn.



Việc tiêu thụ của công ty ảnh hưởng rất lớn từ công tác giao hàng đến khách hàng. Công ty đã khai thác và sử dụng tất cả các phương án vận chuyển như: đường bộ, đường biển, đường sắt và cả phương án đóng bằng tàu rời đi đường biển nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển của Công ty. Phương tiện vận chuyển bằng đường bộ đang gặp nhiều khó khăn nhất do các nhà xe không có hàng 2 chiều từ phía Nam ra phía Bắc nên số lượng xe về nhận hàng bị hạn chế, nếu các xe đi 1 chiều thì chi phí vận chuyển tăng lên rất nhiều, khả năng cạnh tranh về giá bán là không thể thực hiện được.

Việc giá cả đầu vào trong sản xuất tăng cao, ảnh hưởng lớn giá thành sản xuất sản phẩm tăng. Nếu giá thành sản xuất bình quân năm 2021 là 3,86 triệu đồng/m³, thì năm 2023 tăng lên 4,48 triệu đồng/m³ tăng 16,19% trong lúc đó giá bán tăng không tương xứng, thậm chí những tháng cuối năm còn giảm sâu hơn, cụ thể sản lượng tiêu thụ và giá bán theo tháng như sau:

- Tổng sản lượng tiêu thụ gỗ MDF các loại của công ty gỗ MDF VRG Quảng trị trong năm 2022 đạt mức kỷ lục từ trước tới nay là 259.490 m³ và diễn biến tình hình tiêu thụ qua các tháng cụ thể qua biểu đồ sau:



- Đi đôi với sản lượng tiêu thụ là giá bán, tháng nào giá bán thấp thì sản lượng bán ra cao và ngược lại cụ thể giá bán bình quân các tháng trong năm theo biểu đồ sau:



Thị trường tiêu thụ gỗ MDF của công ty trong năm 2022 có những biến động so với năm 2021. Đối với thị trường Miền Bắc, Miền Trung thị phần trong năm giảm so với năm trước do có dây chuyền sản xuất MDF mới của Donghwa đi vào hoạt động sản xuất. Buộc công ty tăng cường tiêu thụ vào thị trường phía Nam, vì vậy thị trường tiêu thụ trong năm 2022 có thay đổi so với năm 2021 cụ thể bảng sau:

TT	Thị trường tiêu thụ	Năm 2021		Năm 2022		Thị phần tăng, giảm so năm trước
		Sản lượng	Thị phần	Sản lượng	Thị phần	
1	Miền Bắc	107.001,69	47,67%	111.941,27	43,08%	-4,60%

2	Miền Trung	18.699,22	8,33%	12.072,60	4,65%	-3,69%
3	Miền Nam	97.320,03	43,36%	131.302,31	50,53%	7,17%
4	Xuất khẩu	1.422,03	0,63%	4.539,15	1,75%	1,11%
	Tổng cộng	224.442,97	100%	259.855,33	100%	

Giá bán gỗ MDF các loại năm 2022:

Giá bán phụ thuộc rất lớn vào giá thành sản xuất, chi phí vận chuyển, loại ván sản xuất, độ dày ván, dòng sản phẩm và thị trường tiêu thụ. Giá bán gỗ MDF các loại của công ty gỗ MDF Quảng Trị trong năm 2022 như sau:

- Giá bán phân theo dòng sản phẩm: Năm 2022 Cty sản xuất và tiêu thụ với 15 dòng sản phẩm khác nhau với giá bán khác nhau từ loại 4,1 triệu đến loại 8,1 và 9,1 triệu đồng/m³.

- Giá bán phân theo thị trường: Cũng bán cho cùng khách hàng, nhưng xuất bán giao tại kho công ty giá bán thấp hơn giao tại kho khách hàng vì không phải vận chuyển. Tuy nhiên trên cơ sở cùng giá bán công ty tính toán trừ chi phí vận chuyển để xuất bán tại kho thay vì vận chuyển cho khách hàng. Trong năm 2022 công ty tiêu thụ tại kho công ty chiếm tỷ lệ 42% (giá khách hàng tự vận chuyển), số còn lại công ty thuê vận chuyển để tiêu thụ.

- **Giá thành sản xuất:** Giá cả đầu vào tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất cụ thể giá thành sản xuất bình quân các loại gỗ MDF năm 2022 đạt 4.405.317 đồng/m³ tăng 13,73% so cùng kỳ năm trước (3.873.642 đồng/m³). Nguyên nhân là các yếu tố tăng, giảm giá, định mức tiêu hao, sản lượng sản xuất ảnh hưởng đến giá thành sản xuất năm 2022 so năm 2021.

- **Công tác tài chính:** Tình hình tài chính công ty năm 2022 của công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị gặp rất nhiều khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh, dư nợ vay vốn lưu động đầu năm ở mức cao 300,7 tỷ đồng, sản phẩm tồn kho đầu năm lớn 165,6 tỷ đồng, vốn lưu động trong quá trình kinh doanh bán hàng ứ đọng ngày càng nhiều 113 tỷ đồng, áp lực trả nợ dài hạn đến hạn phải trả cao 86,4 tỷ đồng phần lớn lấy từ nguồn khấu hao trong giá thành sản phẩm mà sản phẩm lại tồn kho, ứ đọng chưa tiêu thụ được. Do dòng tiền tắc nghẽn ở nhiều khâu buộc công ty phải vay thêm vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2022 đã thỏa thuận với Tập đoàn.

Vì vậy nhu cầu vay vốn lưu động trong năm 2022 rất lớn, trong lúc đó tất cả các ngân hàng giới hạn room tín dụng, đồng thời tăng lãi suất vay vốn liên tục cụ thể: Loại ngắn hạn 6 tháng lãi suất từ 4,5% lên 5,5% vào tháng 7 tiếp tục lên 6,5% vào đầu tháng 10 tăng tiếp lên 7% vào đầu tháng 11. Loại ngắn hạn 9 tháng tăng từ 6% lên 8,3%. Mặc dù lãi suất tăng cao, nhưng doanh nghiệp muốn vay cũng không vay được do giới hạn room tín dụng. Mà việc sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng cuối năm rất khát vốn, thiếu nguyên liệu cho sản xuất, giá nguyên liệu tăng cao. Trong lúc đó, sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm sút, giá bán liên tục giảm, lượng hàng bán được khách hàng chưa có tiền để trả, tình hình tài chính đã khó khăn, nay càng khó khăn thêm.

- **Công tác xây dựng cơ bản:** Năm 2022 Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng ngoài kế hoạch 02 hạng mục với giá trị: 569,5 đồng, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Hạng mục: Cải tạo, mở rộng bao che khu vực làm sạch dăm 465,9 triệu đồng: Áp dụng mới quy trình sản xuất vào tháng 5/2022 nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu từ 15-20% phải sử dụng thêm chất phụ gia mới trong quy trình sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu cho sản xuất, phải có khối lượng lưu kho, lưu bãi với khối lượng lớn. Vì tính chất cấp thiết phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD, nên công ty đã tự tổ chức thực hiện Hạng

mục Cải tạo, mở rộng bao che Khu vực làm sạch dăm MDF2 để làm nơi chứa nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

- Hàng mục máy Photo 103,6 triệu đồng: Do Máy cũ sử dụng lâu năm, bị hư hỏng không thể khắc phục được nên để phục vụ cấp thiết cho công việc buộc Công ty phải mua mới để phục vụ công việc hằng ngày.

- **Công tác lao động, tiền lương:** Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 31/12/2022 là 415 người. Trong đó: Quản lý 05 người; Lao động quản lý, chuyên môn 51 người; Lao động trực tiếp 359 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 là 56.820.402.167 đồng. Trong đó: Quỹ lương người quản lý 1.779.809.340 đồng thực hiện năm 2022 là 1,6 tỷ đạt 89% so kế hoạch; Quỹ lương người lao động theo kế hoạch 55.040.593.167 đồng thực hiện 49,5 tỷ đồng đạt 90% kế hoạch năm. (số liệu này đã quyết toán vào chi phí năm 2022).

Tuy nhiên, số liệu trên được điều chỉnh tại Công văn số 821/CSVN-LĐTL ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc thoả thuận quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

Quỹ lương người lao động: 46.784.506.320 đồng đạt 85% kế hoạch;

Quỹ lương người quản lý: 1.055.692.800 đồng đạt 60% kế hoạch.

Do vậy Công ty sẽ tổ chức giảm trừ dần số tiền ứng vượt so với số quyết toán theo thoả thuận của Tập đoàn trong thời gian tới.

2. Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2022 và giải pháp khắc phục và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

2.1 Nguyên nhân kết quả SXKD 2022 thấp:

- Giá cả đầu vào tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất cụ thể giá thành sản xuất bình quân các loại gỗ MDF năm 2022 tăng 13,73% so cùng kỳ năm trước chi tiết tăng giá ảnh hưởng đến giá thành theo bảng “Giá thành sản xuất năm 2022 so năm 2021 đính kèm). Ngược lại giá bán tăng không tương xứng với mức tăng giá thành sản xuất so với năm trước, mà còn ngày càng giảm sâu vào những tháng cuối năm 2022. Đỉnh điểm vào quý IV năm nay giá bán giảm 4,29% so những tháng đầu năm, trong lúc đó giá nguyên liệu đầu vào ở mức rất cao Công ty không thể tiếp tục mua đủ nguyên liệu để sản xuất buộc phải ngừng máy nếu càng sản xuất thì càng thua lỗ.

Riêng giá cả đầu vào năm 2022 tăng so với năm 2021 cho các nguyên liệu chính như Nhũ tương, Ure, Axit, Diesel, Gỗ nguyên liệu, Keo UF, vv ... lần lượt tăng giá 55,36%, 60,17%, 150,11%, 56,9%, 30,34%, 20,27% vv đây tổng chi phí nguyên liệu tăng thêm so năm 2021 cho khối lượng sản xuất 252.079 m³ là 171 tỷ đồng cụ thể bảng sau:

Nguyên liệu sản xuất	Đơn giá năm 2021	Đơn giá năm 2022	Chênh lệch tăng	Định mức sản xuất 2022	Chi phí tăng thêm
Nhũ tương	23.465	36.454	12.990	0,677	2.217.937.551
Ure	10.171	16.291	6.120	0,724	1.116.082.015
Axit (citric)	19.319	48.318	29.000	0,370	2.703.322.307
Dầu diesel	13.354	20.951	7.598	1,376	2.634.333.950
Gỗ nguyên liệu	908.704	1.184.395	275.691	1,597	110.977.827.995
Keo UF các loại	9.571	11.511	1.940	105,998	51.836.774.823
Cộng					171.486.278.641

Tuy nhiên trong điều hành sản xuất công ty tiết kiệm tối đa tiêu hao không cần thiết (độ dư gia công), kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao, nên làm giảm được 21,12 tỷ đồng chi phí cụ thể bảng tiết giảm chi phí sau:

Tiết giảm định mức	Định mức 2021	Định mức 2022	Chênh lệch giảm	Đơn giá 2022	Chi phí giảm so 2021
Nhũ tương	0,843	0,677	-0,166	36.454	-1.525.507.277
Ure	1,120	0,724	-0,396	16.291	-1.627.010.484
Axit (citric)	0,999	0,370	-0,629	48.318	-7.661.268.207
Keo UF các loại	107,007	105,998	-1,009	11.511	-2.927.338.916
Chi phí tiền điện	272,865	256,170	-16,695	1.753	-7.378.437.406
					-21.119.562.289

Việc áp dụng phối trộn mới vào sản xuất cũng tiết kiệm được một phần chi phí đáng kể là đưa vào sản xuất chất thay thế tại dây chuyền 2 năm 2022 là 6.391.580 kg với đơn giá chỉ 673 đồng/kg so với giá gỗ 1.184 đồng/kg, công ty tiết kiệm 3,27 tỷ đồng.

Ngoài ra, các chi phí giảm khác như chi phí tiền lương, chi phí khấu hao, tiết giảm chi phí quản lý vv ... đã hạn chế phần nào việc tăng giá trên.

- Nhằm đảm bảo nguồn ổn định để trả nợ dài hạn đúng hạn, giảm áp lực giá thành sản xuất cao, buộc công ty thay đổi phương pháp khấu hao là áp dụng khấu hao theo đường thẳng thay cho khấu hao theo sản phẩm.

- Chậm trễ trong việc lựa chọn dòng sản phẩm để sản xuất tiêu thụ trong nước như HMR, HDF vv ... để thay thế các sản phẩm xuất khẩu, gia công xuất khẩu. Đến khi Công ty sản xuất sản phẩm tiêu thụ trong nước, thay thế thị trường xuất khẩu thì giá thành vẫn còn cao do đòi hỏi cần phải có thời gian rà soát tiêu hao, ổn định sản xuất.

- Nhờ tiêu thụ lượng lớn sản phẩm tồn kho năm 2021 chuyển sang có giá thành thấp, nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 vẫn có lợi nhuận. Nếu kinh doanh hoàn toàn sản phẩm sản xuất trong năm 2022 có giá vốn hàng bán 4.970.330 đồng/m³ như trên, sản lượng tiêu thụ 259.487 m³ thì tổng giá vốn hàng bán 1.290 tỷ đồng so giá vốn thực tế giá vốn hàng bán tiêu thụ 1.160 tỷ đồng, thấp hơn 130 tỷ nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 mới có lợi nhuận.

2.2 Giải pháp thực hiện:

- Việc nắm bắt nhu cầu thị trường chưa thích ứng, không theo kịp thay đổi thị trường tiêu thụ dẫn đến hàng tồn kho năm 2022 rất cao, vốn ứ đọng lớn ảnh hưởng rất lớn việc sản xuất của công ty. Vì đa phần sản phẩm MDF được gia công thành sản phẩm rồi xuất khẩu, nhưng tại thời điểm tháng 5 thị trường xuất khẩu đột ngột đứng yên, không xuất được nữa. Trong lúc đó công ty vẫn sản xuất những sản phẩm xuất khẩu và gia công cho xuất khẩu suốt thời gian dài, đến lúc nhận ra sản phẩm không tiêu thụ được thì lượng tồn kho rất lớn có giá thành cao.

Nhận thức tầm quan trọng thị trường tiêu thụ trên, quý IV/2022 Công ty đã triển khai cho nhân viên trực tiếp đóng quân tại 2 thị trường trọng điểm TP HCM và Hà Nội để nắm bắt thông tin phản hồi trực tiếp về Tổng Giám Đốc xử lý và chỉ đạo.

- Thay đổi dòng sản phẩm sản xuất cũng tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí từ sản xuất Keo đến sản phẩm gỗ MDF trong năm 2022. Do phải thay đổi sản phẩm tiêu thụ hoàn toàn ở trong nước, Công ty phải tìm hiểu, ứng dụng sản xuất loại keo để phù hợp với chất lượng sản xuất gỗ, đồng thời hiệu chỉnh, thử nghiệm phối trộn nhằm sản xuất sản phẩm gỗ MDF đạt chất lượng với giá thành tối ưu nhất phải mất thời gian dài. Đến quý IV/2022 Công ty mới hoàn thiện và kiểm soát được giá thành sản xuất. Tạo tiền đề cho việc ổn định sản xuất, kiểm soát giá thành năm 2023.

- Gánh nặng tài chính hiện nay rất lớn, lãi vay vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh cao, mức vay kịch trần đạt mức cao nhất từ trước tới nay trên 451 tỷ đồng. Tắc nghẽn tài chính chủ yếu ở khâu hàng tồn kho cao 274 tỷ đồng và phải thu khách hàng gần 100 tỷ đồng. Với áp lực tài chính rất cao, vay thêm vốn lưu động cho sản xuất không được nữa, vì đã hết hạn mức. Nếu vay thêm được thì lãi suất rất cao, kinh doanh không hiệu quả. Biện pháp hữu hiệu nhất hiện nay tập trung giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn cho sản xuất, trả nợ nhằm giảm áp lực về vốn, tránh chất lượng hàng hóa tồn kho lâu ngày kém phẩm chất.

II. Phương hướng, Nhiệm vụ năm 2023:

Trên cơ sở khắc phục những tồn tại năm 2022 và định hướng năm 2023 trên Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị đề ra các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Sản lượng sản xuất gỗ MDF	m ³	252.079	240.000	5%
	- Sản lượng gỗ MDF đạt	m ³	251.692	239.621	95%
	- Sản lượng gỗ MDF hỏng	m ³	386	379	98%
2	Sản lượng tiêu thụ gỗ MDF	m ³	259.489,94	239.621,16	92%
	Trong đó: - Xuất khẩu	m ³	4.539,15	10.782,19	238%
	- Nội địa	m ³	254.950,79	228.838,97	90%
3	Doanh thu thuần	đồng	1.290.354.500.239	1.311.423.081.973	102%
4	Lợi nhuận trước thuế	'	4.434.703.852	62.817.116.161	1400%

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Cao Thanh Nam

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 với cơ cấu 5 người như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Ghi chú
1	Ông Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	Bổ nhiệm ngày 6/9/2022
2	Ông Trương Minh Trung	Chủ tịch HĐQT	27/06/2020	Miễn nhiệm ngày 6/9/2022
3	Ông Cao Thanh Nam	TV HĐQT, TGD	27/06/2020	
4	Ông Nguyễn Chơn Biên	TV HĐQT	27/06/2020	
5	Ông Huỳnh Duy Hiền	TV HĐQT	27/06/2020	

2. Kết quả thực hiện SXKD so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Năm 2022, bên cạnh yếu tố các nguyên vật liệu sản xuất tăng so với năm 2021 như Nhũ tương, Ure, Axit, Diesel, Gỗ nguyên liệu, Keo UF, vv ..., tình hình chung ngành gỗ gặp nhiều khó khăn, nhất là vào cuối năm làm ảnh hưởng đến giá bán, nên kết quả SXKD năm 2022 của Công ty đạt thấp so với Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT phê duyệt, cụ thể: Tổng lợi nhuận trước thuế 4,435 tỷ đồng chỉ đạt 5,04% kế hoạch. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
Sản lượng sản xuất gỗ MDF (m3)	240.000	252.084	105,04
Doanh thu thuần (triệu đồng)	1.284.970	1.287.870	100,23
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	88.033	4.435	5,04
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	70.426	3.294	4,68
Nộp ngân sách (triệu đồng)	94.909	85.171	89,74

Một số chỉ tiêu, hiệu quả sử dụng vốn so cùng kỳ năm trước, thể hiện qua số

liệu ở bảng sau:

Chỉ tiêu	Đến 31/12/2022	Đến 31/12/2021	Tỷ lệ (%)
1. Tổng tài sản	1.238.437	1.305.377	95
2. Vốn chủ sở hữu	667.267	725.045	92
3. Lợi nhuận sau thuế	3.294	85.873	4
4. Tỷ suất LNST/vốn CSH (ROE) %	0,49	11,84	4
5. Tỷ suất LNST/tổng TS (ROA) %	0,27	6,58	4

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh của ban điều hành.

- Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để kịp thời có ý kiến, chỉ đạo để Ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- Trong năm 2022, các nội dung cần thông qua đều được HĐQT họp thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản; trong năm HĐQT đã ban hành 07 nghị quyết, 06 quyết định và các văn bản chỉ đạo trong công tác điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã đề ra những định hướng, giải pháp sản xuất kinh doanh cụ thể để Công ty tập trung triển khai nhằm phát huy các nguồn lực hiện có một cách có hiệu quả như:

+ Xây dựng các phương án kinh doanh bán hàng phù hợp, xác định thị trường, mặt hàng kinh doanh chủ lực để tăng cường tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường.

+ Hợp tác liên kết với đối tác để phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo an ninh nguyên liệu cho nhà máy, về lâu dài sẽ tiếp tục tìm kiếm những diện tích đất phù hợp để trồng mở rộng vùng nguyên liệu cho công ty.

4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và Hội đồng quản trị:

a) Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành công ty:

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc và kết quả thực tế tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, HĐQT có nhận xét, đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc công ty như sau:

Mặc dù BDH đã có nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch sản lượng sản xuất MDF, kết quả doanh thu đạt so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả SXKD đạt rất thấp so với kế hoạch; HĐQT đã có các Nghị quyết đề nghị BDH có báo cáo giải trình cụ thể các nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc thực hiện kết quả SXKD năm 2022.

- Tổ chức vận hành hai nhà máy sản xuất MDF cơ bản đảm bảo an toàn.
- Ban điều hành vẫn chưa tuân thủ, thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong việc thực hiện đầu tư XDCB theo các quy định của Pháp luật.

b) Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của công ty mà Đại hội đã thông qua.

- Hội đồng quản trị luôn bàn bạc để đi đến thống nhất cao các chủ trương, nghị quyết, đồng thời phối hợp tốt với Ban điều hành để giải quyết công việc kịp thời và đúng quy định.

- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2022 đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với các quy định về công ty Đại chúng, của Điều lệ Công ty và của Pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, dự báo tình hình thị trường gỗ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng sản xuất	:	240.000 m ³
+ Sản lượng tiêu thụ	:	240.000 m ³
+ Tổng doanh thu	:	tối thiểu 1.311,4 tỷ đồng
+ Tổng chi phí	:	1.248,6 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	tối thiểu 62,8 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	tối thiểu 50,25 tỷ đồng

- Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, HĐQT đặt ra giải pháp hoạt động cho năm 2023 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án điều hành về giá thành, tiền lương, chi phí quản lý, chi phí gián tiếp, xác định lại thị trường, mục tiêu, sản phẩm chủ lực; tập trung thu hồi công nợ, củng cố các nguồn lực của công ty để kịp thời ứng phó được với những biến động của thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Phát triển nguồn nguyên liệu để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho nhà máy.

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tiêu thụ sản phẩm, tổ chức các kênh bán hàng phù hợp với tình hình thực tế. Nghiên cứu và tổ chức sản xuất các sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng và thị trường.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chiến lược kinh doanh trung

hạn và dài hạn, tích cực phát triển thị trường đồng thời chú trọng xây dựng thương hiệu vì sự phát triển lâu dài của Công ty. Sản xuất các loại sản phẩm Công ty có lợi thế nhằm tạo ra thương hiệu và chỗ đứng vững chắc trên thị trường gỗ ván nhân tạo trong nước cũng như trên thế giới.

2. Về công tác quản trị:

- Quản trị và phối hợp tốt với Ban điều hành nhằm tổ chức công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tiếp tục củng cố công tác quản lý, phát huy tinh thần dân chủ, giữ vững đoàn kết nội bộ, phân đầu tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật trong việc thực hiện đầu tư XDCCB, mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của công ty.

Hội đồng Quản trị nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Hữu Phước

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Ban kiểm soát Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị xin báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 8 Nghị quyết và 5 Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành thông qua các cuộc họp định kỳ và thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị.

Thông qua các nội dung trên, Ban kiểm soát cho rằng, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt và đầy đủ chỉ đạo của Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022;

- Quản lý tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu cũng như chi phí sản xuất chung để giảm giá thành sản phẩm.

Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc Công ty cần quyết liệt hơn nữa trong việc quản lý giá thành, tiết giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm.

3. Kiểm tra, giám sát kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất (m ³)	240.000	252.084	104,87
	- Sản phẩm đạt (m ³)	240.000	251.698	104,87
	- Sản phẩm hỏng (m ³)	-	386	
2	Sản lượng tiêu thụ (m ³)	240.000	259.490	108,12
	- Xuất khẩu (m ³)	15.541	4.539	29,21
	- Nội địa (m ³)	224.459	254.951	113,58
3	Doanh thu và thu nhập	1.284.970.000.000	1.290.057.970.839	100,39
	- Doanh thu thuần SXKD	1.284.970.000.000	1.287.869.704.529	100,39

	- Doanh thu tài chính - Thu nhập khác		1.559.426.501 628.839.809	
4	Tổng chi phí - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý DN - Chi phí bán hàng - Chi phí hoạt động TC - Chi phí khác	1.196.937.000.000 1.065.319.000.000 19.639.000.000 79.114.000.000 32.865.000.000	1.285.623.367.988 1.160.137.243.996 15.638.078.574 77.658.170.879 31.409.724.692 780.149.847	107,4 108,15 79,52 98,16 95,57
5	Lợi nhuận trước thuế	88.033.000.000	4.434.602.851	5,03
6	Nộp ngân sách (đã nộp)	27.777.000.000	75.424.701.778	271,50
7	Lao động b/quân (người)	415	415	100,00
8	Quỹ lương, trong đó: - Người lao động - NQL chuyên trách - Thù lao	57.072.402.167 55.040.592.827 1.779.809.340 252.000.000	51.390.361.950 49.536.533.544 1.601.828.406 252.000.000	90,04 90,0 90,3 100,00
9	Tiền lương BQ (đ/ng/th)	11.460.322	10.319.350	90,04

Những yếu tố ảnh hưởng:

- Giá nguyên liệu gỗ thu mua bình quân năm 2022: 1.147.371 đồng/tấn, tăng 209.978 đồng/tấn so với năm 2021 (937.393 đồng/tấn);

- Nguyên liệu gỗ tiêu hao năm 2022: 1,60 tấn/m³, tương đương mức tiêu hao năm 2021 (1,59 tấn/m³).

- Keo tiêu hao năm 2022: 106 kg/m³ giảm nhẹ 1,25 kg/m³ so với năm 2021: 107,25 kg/m³;

- Giá thành bình quân năm 2022: 4.344.564 đồng/m³, tăng: 462.427 đồng/m³ so với năm 2021: 3.882.137 đồng/m³;

- Giá bán bình quân năm 2022:

+ Sản phẩm xuất khẩu: 4.539,15 m³ giá trị 34.849.806.070 đồng, tương đương 7.677.606 đồng/m³;

+ Sản phẩm bán tại kho nhà máy (không bao gồm cước vận chuyển): 108.076,57 m³ giá trị 482.935.320.813 đồng, tương đương 4.468.455 đồng/m³;

+ Sản phẩm bán tại kho khách hàng (bao gồm cước vận chuyển): 146.874,22 m³ giá trị 769.602.879.007 đồng, tương đương 5.239.877 đồng/m³;

Các chỉ tiêu cấu thành nên giá thành tiêu thụ sản phẩm: Giá vốn hàng bán tăng 8,15% kế hoạch, trong khi tổng doanh thu chỉ tăng 0,39%. Các chỉ tiêu khác như: Chi phí QLDN (79,52% kế hoạch), chi phí bán hàng (98,16% kế hoạch) và chi phí hoạt động tài chính (95,57% kế hoạch), Tuy nhiên, trong năm Công ty có thực hiện bán hàng tại kho nhà máy (không bao gồm chi phí vận chuyển), đề nghị Phòng kinh doanh phân tích thêm yếu tố này để đánh giá và xác định chi phí vận chuyển phát sinh trong năm chuẩn xác hơn.

Qua số liệu trên cho thấy giá thành bình quân năm 2022 tăng chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao (tăng 462.427 đồng/m³ so với năm 2021), định mức tiêu hao gỗ nguyên liệu và keo đều tăng/giảm không đáng kể.

Công tác tiền lương: Công ty đã chi trả hết tiền lương năm 2022 theo số liệu ở bảng trên (51.390.361.950 đồng) trong tháng 01/2023. Tuy nhiên đến ngày 20/4/2023 Tập đoàn mới có Văn bản số 921/CSVN-LĐTL về việc thỏa thuận quỹ

tiền lương năm 2022 và kế hoạch lao động năm 2023 của Công ty (48.092.199.120 đồng). Đề nghị Công ty rà soát, tính toán lại quỹ tiền lương theo đúng quy định của nhà nước và hướng dẫn của Tập đoàn. Cụ thể như sau:

- Quỹ lương người lao động: 46.784.506.320 đồng
 - Quỹ lương NQL chuyên trách: 1.055.692.800 đồng
 - Quỹ thù lao NQL không C/trách: 252.000.000 đồng
- Tổng cộng: 48.092.199.120 đồng

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính đến thời điểm 31/12/2022:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 01/01/2022	Tại thời điểm 31/12/2022
Tài sản			
A	Tài sản ngắn hạn	416.916.877.144	400.354.551.580
1	Tiền và tương đương tiền	37.632.332.491	49.481.411.014
2	Phải thu ngắn hạn	26.637.548.743	105.189.259.680
3	Hàng tồn kho	348.095.812.750	238.254.658.699
	<i>Trong đó dự phòng HTK</i>	<i>(2.717.591.867)</i>	<i>(1.306.482.884)</i>
4	Tài sản ngắn hạn khác	4.551.183.160	7.429.222.187
B	Tài sản dài hạn	888.460.475.399	838.082.151.696
1	Tài sản cố định	872.672.242.390	780.480.536.212
2	Tài sản dở dang dài hạn	56.325.606	56.325.606
3	Đầu tư tài chính dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	12.731.907.403	54.545.289.878
	Tổng tài sản	1.305.377.352.543	1.238.436.703.276
Nguồn vốn			
A	Nợ phải trả	580.332.765.174	571.169.601.885
1	Nợ ngắn hạn	438.724.118.701	539.560.955.412
	<i>Trong đó vay ngắn hạn</i>	<i>300.698.565.658</i>	<i>451.488.045.093</i>
2	Nợ dài hạn	141.608.646.473	31.608.646.473
	<i>Trong đó vay dài hạn</i>	<i>141.608.646.473</i>	<i>31.608.646.473</i>
B	Vốn chủ sở hữu	725.044.587.369	667.267.101.391
1	Vốn chủ sở hữu	725.044.587.369	667.267.101.391
	Tổng nguồn vốn	1.305.377.352.543	1.238.436.703.276

Nhận xét chung về tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2022:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Về công tác lập và trình bày báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày

31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Về công nợ:

- Công ty thực hiện quản lý công nợ theo từng đối tượng khách hàng. Nếu như năm 2021 nợ phải thu khách hàng luôn duy trì ở mức thấp hơn nợ phải trả người bán (*chiếm dụng vốn nhiều hơn bị chiếm dụng*) thể hiện được tính hiệu quả trong công tác quản lý công nợ phải thu, Năm 2022 thì ngược lại là Nợ phải thu khách hàng cao hơn nợ phải trả người bán (*Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn*). Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm lợi nhuận của Công ty trong năm 2022.

- Nợ vay đến thời điểm 31/12/2022 là: 483,09 tỷ đồng. Trong đó: ngắn hạn: 451,48 tỷ đồng và dài hạn: 31,60 tỷ đồng, tăng so với thời điểm đầu năm (442,31 tỷ đồng) là: 40,78 tỷ đồng.

3. Về hàng tồn kho: Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2022 là: 239,56 tỷ đồng. Trong đó: Nguyên liệu: 53,91 tỷ đồng; công cụ dụng cụ: 65,19 tỷ đồng; chi phí SXKD dở dang: 3,6 tỷ đồng và thành phẩm tồn kho: 116,76 tỷ đồng, giảm so với thời điểm đầu năm (350,81 tỷ đồng) là: 111,25 tỷ đồng. Tuy nhiên, mức tồn kho thành phẩm vẫn đang ở mức cao góp phần làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế: 4,43 tỷ đồng chỉ đạt 5,03% Kế hoạch. Mức lợi nhuận quá thấp so với kế hoạch được duyệt.

5. Phân tích các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán:

5.1. Khả năng thanh toán tổng quát (Ktq) = Tổng Tài sản/Nợ phải trả = 2,16: Phản ánh khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là rất tốt. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng vốn là không cao nên khả năng tăng trưởng thấp.

5.2. Khả năng thanh toán ngắn hạn (Knh) = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 0,70: Chỉ tiêu này dùng để đánh giá khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 1 năm bằng các tài sản ngắn hạn có khả năng chuyển hóa thành tiền trong vòng 1 năm. Chỉ tiêu này lớn hơn 1 là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,70 lần có nghĩa rằng Công ty đang dùng các khoản vay ngắn hạn để tài trợ cho các tài sản dài hạn. Đây là dấu hiệu báo trước những khả năng tiềm ẩn về tài chính mà Công ty có thể gặp phải trong việc trả các khoản nợ ngắn hạn. Công ty cần tăng cường kiểm soát khả năng thanh toán ngắn hạn để tránh tình trạng mất khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.

5.3. Khả năng thanh toán nhanh (Knh) = (Tiền và các khoản tương đương tiền+Đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn = 0,09: chỉ tiêu này trên 0,5 lần là an toàn. Nhưng Công ty chỉ đạt 0,09 là quá thấp. Như vậy, Công ty đang gặp khó khăn trong việc chi trả, tính thanh khoản quá thấp.

5.4. Khả năng thanh toán dài hạn (Kdn) = Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn = 26,5: Chỉ tiêu này của Công ty rất an toàn.

5.5. Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu (Ncsh) = Nợ phải trả/vốn CSH = 0,85 < 1 có nghĩa là tỷ lệ nợ thấp hơn phần vốn chủ sở hữu. Công ty đang quản lý rủi ro từ những khoản nợ khá tốt.

5.7. Hệ số nợ so với tài sản (Nt/s) = Nợ phải trả/Tổng TS = 0,46 Chỉ tiêu này an toàn vì phần lớn tài sản của Công ty được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu.

Căn cứ các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán đến thời điểm 31/12/2022 và qua phân tích các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022 không được tốt. Tuy nhiên xét về tổng thể dựa trên cơ cấu tài sản và nguồn vốn vẫn đang ở mức an toàn.

Ban kiểm soát thống nhất các ý kiến đề xuất của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam tại Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và đề nghị Công ty nghiêm túc thực hiện (*Kèm theo Thư quản lý cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam*).

4. Về công tác đầu tư XDCB và trả nợ vay năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
A	Khối lượng đầu tư	5.100.000.000	3.012.600.186	59,97
1	Xây lắp		465.896.276	
2	Thiết bị	5.100.000.000	2.546.703.910	49,94
B	Trả nợ vay dài hạn	110.000.000.000	86.400.000.000	78,55
	Tổng cộng	115.100.000.000	89.412.600.186	77,68

Trong đó có 02 hạng mục không có trong kế hoạch vốn đầu tư XDCB được phê duyệt năm 2022:

- Cải tạo, mở rộng bao che khu vực làm sạch dăm giá trị 465.896.276 đồng
- Máy Photocopy giá trị 103.636.364 đồng.
- Trong năm 2022 Công ty có đầu tư 01 xe ô tô hiệu Ford Explorer 7 chỗ có giá trị sau thuế là 2.366.000.000 đồng, việc mua sắm xe ô tô nói trên không thực hiện theo đúng quy định của Tập đoàn và vượt kế hoạch đã được phê duyệt 1.100.000.000 đồng và vượt hạn mức quy định của nhà nước. Công ty thực hiện đầu tư khi chưa có thủ tục phê duyệt Báo cáo đầu tư/lựa chọn nhà thầu của HĐQT Công ty là chưa đảm bảo quy định.

- Đối với kế hoạch trả nợ vay dài hạn năm 2022 theo lịch trả nợ với ngân hàng là 110.000.000.000 đồng nhưng do những năm trước đã trả vượt nên năm nay chỉ thực hiện 86.400.000.000 đồng vẫn đảm bảo kế hoạch trả nợ dài hạn.

5. Một số nội dung khác:

- Tình hình kiểm kê: Công ty có Văn bản số 309/CV-MDF.QT ngày 20/12/2022 về việc thực hiện kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2023. Các Tổ kiểm kê (09 tổ) đã thực hiện kiểm kê theo phân công và có Biên bản kiểm kê gửi về Phòng Tài chính kế toán Công ty để tổng hợp.

- Tình hình đối chiếu công nợ đến thời điểm 31/12/2022:

- + Phải thu khách hàng 98.854.038.857 đồng, trong đó đã đối chiếu: 97.254.257.432 đồng, đạt tỷ lệ 98,38%;

- + Trả trước cho người bán: 7.315.258.275 đồng, trong đó đã đối chiếu: 6.353.625.409 đồng đạt tỷ lệ 86,85%;

- + Phải thu tạm ứng: 1.313.567.145 đồng, trong đó đã đối chiếu: 1.313.567.145 đồng đạt tỷ lệ 100% (Trong đó lưu ý công nợ tạm ứng đối với các khoản: 38.522.914 đồng phát sinh 2008 và 628.862.192 đồng phát sinh 2016);

+ Phải trả người bán 44.171.182.881 đồng, trong đó đã đối chiếu: 42.667.131.014 đồng (tỷ lệ 96,59%);

+ Người mua trả tiền trước: 492.372.351 đồng, trong đó đã đối chiếu: 492.372.351 đồng (tỷ lệ 100%).

- Số trích lập dự phòng nợ phải thu tại ngày 31/12/2022 là: 2.725.167.702 đồng, giảm so với thời điểm đầu năm (5.110.670.045 đồng) 2.385.502.343 đồng.

- Số trích lập dự phòng hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 là: 947.446.633 đồng, giảm so với thời điểm đầu năm (2.717.591.867 đ): 1.770.145.234 đồng.

- Tình hình khắc phục các kiến nghị tại Thông báo ngày 26/10/2022 của Ban kiểm soát Tập đoàn về việc giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị năm 2022 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT.MDFQT ngày 12/10/2022 của HĐQT Công ty:

Thực hiện yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam tại Văn bản số 3099/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 4/11/2022. Ngày 14/11/2022, Tổng giám đốc Công ty đã có Báo cáo số 277/BC-MDF.QT báo cáo về việc quản lý đất đai, mua sắm và đầu tư năm 2021 và Báo cáo số 227A/BC-MDF.QT ngày 5/10/2022 Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm thường xuyên; công tác quản lý đất đai, đầu tư tài chính tại Công ty. Trên cơ sở các báo cáo và các tài liệu kèm theo. Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

1. Về việc ban hành quy chế thu mua nguyên liệu và quy chế tài chính:

Hiện nay, Hội đồng quản trị đã phê duyệt và ban hành Quy chế thu mua nguyên liệu. Còn lại Quy chế tài chính và Quy chế bán hàng đang trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trong cuộc họp sắp tới.

2. Về dự án liên kết trồng rừng Tân Hợp: Ban điều hành đã làm việc với Công ty TNHH MTV Nguyên Block và đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 6/2/2022 điều chỉnh nội dung Hợp đồng. Cụ thể:

Điều 1: Nội dung bổ sung PLHD:

- Bên A có trách nhiệm bàn giao tọa độ có cắm mốc vị trí, ranh giới khu đất trên thực địa để Bên B tiếp tục triển khai trồng rừng trên phần diện tích còn thiếu theo hợp đồng.

- Bên B có trách nhiệm trồng rừng theo hợp đồng đã ký kết và có trách nhiệm quản lý, bảo vệ diện tích đất mà bên A đã bàn giao trong thời gian thực hiện hợp đồng số 358A/2021/HĐ-LKTR ngày 24/11/2021.

3. Về nội dung đề nghị xử lý thu hồi khoản đầu tư tài chính vào Công ty CP Tuấn Lộc Quảng Trị:

Khoản đầu tư vào Công ty CP Tuấn Lộc Quảng Trị qua các năm không đem lại hiệu quả, nên việc Công ty thoái vốn và bảo toàn vốn đầu tư là cần thiết.

Về thủ tục thoái vốn: Công ty Tuấn Lộc chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 39/QĐ-KKT ngày 10/4/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế Tỉnh Quảng Trị. Theo quy định, Công ty Tuấn Lộc phải tiến hành lập các thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp theo luật định. Đồng thời phải rà soát và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ theo thứ tự ưu tiên như: thuế, tiền lương người lao động và sau đó là khách hàng . . . Tuy nhiên, Công ty Tuấn Lộc không thể thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp vì nhiều lý do.

Theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Exim, phần tài sản góp vốn của Công ty được xác định còn lại là: 2,057 tỷ đồng và nếu căn cứ vào

đó làm cơ sở để chào bán cổ phần của Công ty tại Công ty Tuấn Lộc là chưa đảm bảo quy định. Mặt khác, theo quy định tại Thông tư 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 Ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07 thì thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày chứng thư thẩm định giá có hiệu lực (19/8/2019 – thời điểm này thực hiện cũng trễ so với quy định). Đến nay, phía Công ty cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị đã chuyển cho Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị: 3 tỷ đồng. Cụ thể: Ngày 26/4/2022: 1 tỷ đồng; ngày 9/5/2022: 1 tỷ đồng; ngày 2/8/2022: 1 tỷ đồng. Tuy nhiên việc chuyển trả lại tiền vốn góp với số tiền như trên là chưa có cơ sở.

4. Về việc tổ chức khắc phục các sai sót trong việc đầu tư XDCB, đấu thầu và mua sắm thường xuyên: Ban điều hành đã có Văn bản báo cáo HĐQT.

5. Về đất đai: Tình trạng lấn chiếm của người dân (29,3 ha) trên diện tích do Công ty quản lý đến nay vẫn chưa khắc phục được, do người dân sống xung quanh khu vực đất bị tranh chấp là đồng bào dân tộc, sinh sống từ trước tới nay, việc xử lý không khéo sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đối với diện tích đất tại Tiểu khu 690B Xã Tân Hợp - Huyện Hướng Hóa và Tiểu khu 707B Xã Ba Nang – Huyện Đăk Rông mặc dù UBND Tỉnh có Quyết định thu hồi nhưng chưa có phân định lại mốc giới trên thực địa, cũng như cấp lại bản đồ cho thuê đất nên chưa có Biên bản bàn giao chỉ giới cụ thể.

6. Về việc đầu tư 01 xe ô tô Ford Explorer 7 chỗ: Tổng giám đốc Công ty đã có Báo cáo số 256/BC-MDF.QT ngày 25/10/2022 và đề xuất Hội đồng quản trị Công ty cho thanh lý tài sản nói trên.

6. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý sản xuất, tiết giảm tối đa chi phí đầu vào phát sinh; Tiếp tục rà soát, lập báo cáo phân tích các khoản mục cấu thành sản phẩm năm 2022 để có cơ sở đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2023 sát thực tế đảm bảo đạt hiệu quả tương đồng với các đơn vị cùng ngành.

- Tăng cường công tác quản lý, thu hồi nợ; Tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng thị trường, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nhằm giảm lượng hàng tồn kho, từ đó cải thiện khả năng thanh toán và tăng hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Đối với việc thực hiện đầu tư các hạng mục chưa có trong kế hoạch, thực hiện đầu tư XDCB khi chưa được sự phê duyệt của HĐQT và các sai sót/tồn tại trong quá trình mua sắm thường xuyên đề nghị Ban điều hành chấn chỉnh, tổ chức khắc phục đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Theo dõi và quản lý chặt chẽ hợp đồng liên kết trồng rừng tại tiểu khu 690B, Xã Tân Hợp-Hướng Hóa-Quảng Trị, đồng thời đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để giải quyết dứt điểm và triệt để việc bàn giao diện tích đất chưa đưa vào khai thác đối với diện tích đất tại Tiểu khu 690B Xã Tân Hợp - Hướng Hóa và Tiểu khu 707B Xã Ba Nang – Huyện Đăk Rông.

- Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty xử lý dứt điểm khoản đầu tư vào Công ty CP Tuấn Lộc Q.trị theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện, sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính, Quy chế bán hàng trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trong kỳ họp sắp tới.

II. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023:

Căn cứ Văn bản số: 35/HĐQTCSVN-TCKT ngày 03/2/2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tại về việc yêu cầu lập, gửi báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát các đơn vị. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng cơ bản và các công việc khác trong năm 2023;

- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Ban điều hành Công ty;

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam tổ chức (nếu có);

- Đề xuất với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán để báo cáo HĐQT Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023;

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra (nếu có);

- Giám sát việc mua sắm thường xuyên vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Tham gia các cuộc họp do HĐQT và Ban Tổng giám đốc tổ chức;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tập trung định kỳ để kịp thời Báo cáo Tập đoàn và Hội đồng quản trị;

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định của Ủy ban chứng khoán;

- Thực hiện một số nội dung công việc khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn; Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị về công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Lê Chiến Sỹ

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Nhằm kiểm tra đánh giá, xác nhận độ tin cậy của thông tin kinh tế tài chính trên báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, giúp cho đơn vị ngày một hoàn thiện hơn trong việc tổ chức thực hiện công tác kế toán tài chính, nâng cao chất lượng thông tin tài chính của đơn vị.

Qua xem xét năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ Kiểm toán của một số đơn vị kiểm toán, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chọn một trong các Đơn vị Kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
4. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

(Đã ký)

Lê Chiến Sỹ

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán,
phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (Đính kèm Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán)

2. Phân phối lợi nhuận năm 2022

- Lợi nhuận phân phối	:	3.294 triệu đồng
- Trích Quỹ khen thưởng & phúc lợi	:	2.729 triệu đồng
- Lợi nhuận còn lại	:	565 triệu đồng

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- LN sau thuế năm 2023	:	tối thiểu 50.254 triệu đồng
------------------------	---	-----------------------------

Căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2023, Hội đồng Quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 trong lần Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Hữu Phước

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỜ TRÌNH
Về thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị;

Hội đồng Quản trị Công ty CP gỗ MDF VRG Quảng Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát công ty năm 2022 và kế hoạch chi năm 2023 như sau:

1. Thực hiện năm 2022:

- Hội đồng quản trị, thư ký	:	204.000.000 đồng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	48.000.000 đồng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	190.206.720 đồng

2. Kế hoạch thực hiện năm 2023:

- Chủ tịch HĐQT	:	3.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT	:	3.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT	:	2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS (kiêm nhiệm)	:	2.000.000 đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ được chi trả tiền lương theo quy định hiện hành, gắn với kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

(Đã ký)

Đỗ Hữu Phước



Số: 038/2023/BCKT-PB.00369

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị (sau đây gọi là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 02 năm 2023, từ trang 7 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

